

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN  
TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN  
(STP.JSC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

## CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

**Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.**

**Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN**

**Tên viết tắt: TPS**

**Địa chỉ trụ sở chính: 720, Đường Đỗ Mười, Phường An Phú Đông, TP.HCM**

**Điện thoại: 028 22338686**

**Website: [stp@benbaivantaisaigon.com.vn](mailto:stp@benbaivantaisaigon.com.vn)**

**Loại thông tin công bố:**

Định kỳ    24h    72h    Theo yêu cầu    Khác

**Nội dung thông tin công bố:**

Công ty CP Bến bãi Vận tải Sài Gòn, mã chứng khoán: TPS xin công bố Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về Báo cáo thường niên năm 2025.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 24/3/2026 tại đường dẫn <http://benbaivantaisaigon.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin đã công bố./.

TPHCM, ngày 24 tháng 3 năm 2026

**Đại diện doanh nghiệp**

(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)



**Trần Hiếu**



*Phục vụ để phát triển - Phát triển để phục vụ*

# **BÁO CÁO**

## **THƯỜNG NIÊN 2025**

**“Phục vụ để phát triển  
Phát triển để phục vụ”**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN**

# MỤC LỤC

## 01

### Thông tin chung

- 6 Thông tin khái quát
- 14 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 16 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 19 Định hướng phát triển
- 22 Rủi ro trong quá trình hoạt động

## 02

### Tình hoạt hoạt trong năm

- 32 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 34 Tổ chức và nhân sự
- 45 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 46 Tình hình tài chính
- 51 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

## 03

### Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

- 56 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường
- 62 Chính sách liên quan đến người lao động
- 63 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

### Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

## 04

- 66 Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh
- 68 Tình hình tài chính
- 70 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 70 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 71 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 72 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

### Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

## 05

- 76 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
- 77 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty
- 79 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

## 06

### Quản trị công ty

- 82 Hội đồng quản trị
- 88 Ban Kiểm soát
- 92 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

## 07

### Báo cáo tài chính

- 99 Ý kiến kiểm toán
- 100 Báo cáo tài chính kiểm toán

# 01

## THÔNG TIN CHUNG

6 Thông tin khái quát

14 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

16 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

19 Định hướng phát triển

22 Rủi ro trong quá trình hoạt động





## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

### Thông tin chung

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn

Tên quốc tế: SAI GON TRANSPORTATION PARKING JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: STP JSC

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301114089 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 05 tháng 07 năm 2023 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng

Địa chỉ: 720 Đỗ Mười, Phường An Phú Đông, TP.HCM, Việt Nam

Số điện thoại: (028) 2233 8686

Số fax: không có

Website: <http://www.benbaivantaisaigon.com.vn/>

Email: [stp@benbaivantaisaigon.com.vn](mailto:stp@benbaivantaisaigon.com.vn)

Mã cổ phiếu: TPS

# THÔNG TIN KHÁI QUÁT

## Quá trình hình thành và phát triển

**1988**

Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn tiền thân là Bến xe Vận tải Hóc Môn được thành lập theo Quyết định số 235/QĐ-UB ngày 17/11/1988 của UBND Tp. HCM về việc thành lập Bến đậu xe vận tải hàng hóa của nước bạn Campuchia địa chỉ tại xã Tân Thới Nhất, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

**1999**

Bến xe Vận tải Hóc Môn được đổi tên thành Công ty Bến bãi Vận tải Hàng hoá Thành phố theo Quyết định của UBND Tp. HCM số 3661/QĐ-UB-KT ngày 24 tháng 06 năm 1999.

**2002**

Theo Quyết định của UBND Tp. HCM số 544/QĐ-UB ngày 05 tháng 02 năm 2002, Công ty Bến bãi Vận tải Hàng hoá Thành phố lại được đổi tên thành Công ty Bến bãi Vận tải Thành phố.

**2006**

Sau thời gian thực hiện Cổ phần hoá, Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới mô hình Công ty Cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn theo Quyết định số 5927/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2005.

**2015**

Đầu tháng 12/2015, Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bến bãi vận tải Sài Gòn chính thức được giao dịch trên sàn UPCoM với mã chứng khoán là TPS.

**2017**

CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng, nâng mức vốn điều lệ lên 50.000.000.000 đồng.





## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

### Quá trình hình thành và phát triển

**2020**

Hoàn thành dự án bến xe An Suong (giai đoạn 1) và đưa vào khai thác.

**2022**

Công ty đã đưa vào sử dụng giai đoạn đầu của dự án bến xe An Suong (03 tầng dưới nhà điều hành và các hạng mục phụ trợ) và thực hiện xong hồ sơ quyết toán giai đoạn đầu tư của dự án.

**2023**

Phối hợp với Trung Tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ và các đơn vị liên quan như PC08, Thanh tra Giao thông đưa vào vận hành hạng mục công trình "Mở dài phân cách Quốc lộ 1A trước cổng ra Bến xe Ngã tư Ga.

**2024**

Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đã triển khai các phần mềm quản lý tiên tiến về kế toán, nhân sự, tiền lương, đưa vào sử dụng hệ thống UHF kiểm soát xe ra vào bến không dừng.

**2025**

- Công ty đã phối hợp với Công ty Cổ phần Phát triển trạm sạc Toàn Cầu V-GREEN để triển khai đầu tư xây dựng trạm sạc điện giai đoạn 01 với quy mô 05 trụ nạp trên phần diện tích gần 200 m2.
- Đến nay, Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung TP.HCM đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2025, trong đó quy hoạch bến xe An Suong là bến xe liên tỉnh. Công ty tiếp tục rà soát các quy định pháp lý về đầu tư, quy hoạch và chuẩn bị nguồn vốn cần thiết để có thể triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án khi đủ điều kiện cho phép.

# THÔNG TIN KHÁI QUÁT

## Các thành tích đạt được

### Các giải thưởng của Chính quyền

- Bộ GTVT tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2013, 2014
- Năm 2015 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền
- Năm 2023, Từ 2010 - 2014 được UBND Thành phố tặng Bằng khen về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- UBND Thành phố tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2012, 2013
- Từ 2010 - 2016 được UBND Thành phố Công nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"
- UBND Thành phố công nhận danh hiệu "Tập thể An toàn về An ninh trật tự" 4 năm liền (Kể từ năm 2015)
- Từ năm 2011 đến nay: Hàng năm Bến xe An Sương là bến xe văn hóa và Bến xe Ngã Tư Ga được công nhận là Bến xe An toàn - Văn minh
- Tổng Công ty Samco khen thưởng : "Công ty đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm 2024".
- Tổng Công ty Cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn TNHH - MTV tặng giấy khen cho Công ty về điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước của Tổng Công ty giai đoạn 2020 - 2025;
- Tổng công ty Cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn TNHH MTV khen thưởng Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025;
- Tập thể lao động tiên tiến cấp Tổng Công ty năm 2025.

### Các giải thưởng của Đảng đoàn thể

- Công đoàn: nhiều năm liền đạt Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc
- Đoàn Thanh niên Công ty đạt danh hiệu cơ sở đoàn xuất sắc, được Thành đoàn tặng cờ thi đua xuất sắc
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khen tặng Đảng bộ Công ty đã có thành tích xuất sắc trong việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2024.
- Đảng bộ Tổng Công ty khen thưởng Đảng bộ Công ty hoàn thành tốt công tác kết nạp Đảng viên năm 2024; Đảng bộ Công ty đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu năm 2024; Ủy ban kiểm tra Đảng Ủy Công ty hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, kiểm tra, giám sát năm 2024.
- Công đoàn và Đoàn Thanh niên đều được tổ chức cấp trên đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Công đoàn Tổng Công ty khen thưởng "đã có thành tích xuất sắc trong công tác Phong trào thi đua "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" năm 2024; Khen thưởng công đoàn Công ty đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua " Xanh sạch đẹp an toàn vệ sinh lao động năm 2024", Công đoàn cơ sở vững mạnh.
- Đặc biệt, năm 2025, Công ty đã vinh dự nhận được nhiều khen thưởng và danh hiệu xuất sắc, phản ánh sự công nhận từ các cấp lãnh đạo và cộng đồng. Trong đó, các giải thưởng đáng tự hào bao gồm: Đảng ủy UBND Thành phố tặng bằng khen cho Đảng bộ bộ phận Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn đã có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua "Dân vận khéo" năm 2025. Đoàn thanh niên Tổng Công ty công nhận Đoàn thanh niên Công ty hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025. Công đoàn Tổng Công ty khen thưởng Công đoàn thành viên cơ sở Công ty "đã có thành tích xuất sắc trong công tác Phong trào CNVC-LĐ và xây dựng công đoàn cơ sở thành viên vững mạnh năm 2025".

# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## Ngành nghề kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là: Tổ chức cung ứng dịch vụ về bến bãi trên địa bàn thành phố để phục vụ lưu đậu đối với tất cả các phương tiện vận tải.

Dưới đây là một số dịch vụ kinh doanh của Công ty:

STT	Mã	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác
2	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hoá.
3	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
4	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
<b>5</b>	<b>5225 (Chính)</b>	<b>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ</b>
6	4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
7	4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
8	4542	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy
9	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: xăng dầu và các sản phẩm liên quan
10	4730	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh
11	4791	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet
12	4921	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành
13	4922	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh
14	4929	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác
15	4931	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi, vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng (xe trung chuyển).
16	5224	Bốc xếp hàng hóa
17	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
18	5590	Cơ sở lưu trú khác
19	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
20	5629	Dịch vụ ăn uống khác
21	5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống
22	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở, nhà và đất không để ở, kinh doanh bất động sản khác.
23	7310	Quảng cáo
24	7710	Cho thuê xe có động cơ
25	7912	Điều hành tua du lịch
26	8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu
27	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu

## Địa bàn kinh doanh

Công ty hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh, với Bến xe An Sương ở huyện Hóc Môn và Bến xe Ngã Tư Ga ở quận 12.



### Bến xe Ngã tư ga

- Địa chỉ: Số 720 Đường Đỗ Mười, Phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028.2237.8686
- Bến xe Ngã Tư Ga thành lập ngày 03/11/2003, là đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn. Công ty là thành viên của Tổng Công ty Cơ Khí GTVT Sài Gòn TNHH MTV (Tổng Công ty SamCo). Bến Xe Ngã Tư Ga có diện tích khoảng 2,7Ha, nằm ở vị trí sát với trục giao thông quốc lộ 1A, đường Hà Huy Giáp, gần với khu dân cư và các khu công nghiệp quan trọng của TP.HCM và tỉnh Bình Dương, thuận lợi cho nhu cầu của khách hàng đi lại trên các tuyến miền Bắc, miền Trung, miền Tây, miền Đông Trung Bộ, và các tỉnh Cao Nguyên.



### Bến xe An Sương

- Địa chỉ: Số 16 Đường Lê Quang Đạo, xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028.2238.8686
- Bến xe An Sương tiền thân là Bến xe Vận tải Hóc Môn được thành lập theo Quyết định số 235/QĐ-UB ngày 17/11/1988 của UBND TPHCM. Hiện tại, Bến xe An Sương tổng diện tích khoảng 1,7Ha. Bến xe được trang bị đầy đủ các tiện ích phục vụ hành khách như: Phòng chờ rộng rãi, quầy vé, lối ra xe có mái che, căn tin, bãi đậu xe, và các dịch vụ hỗ trợ khác.



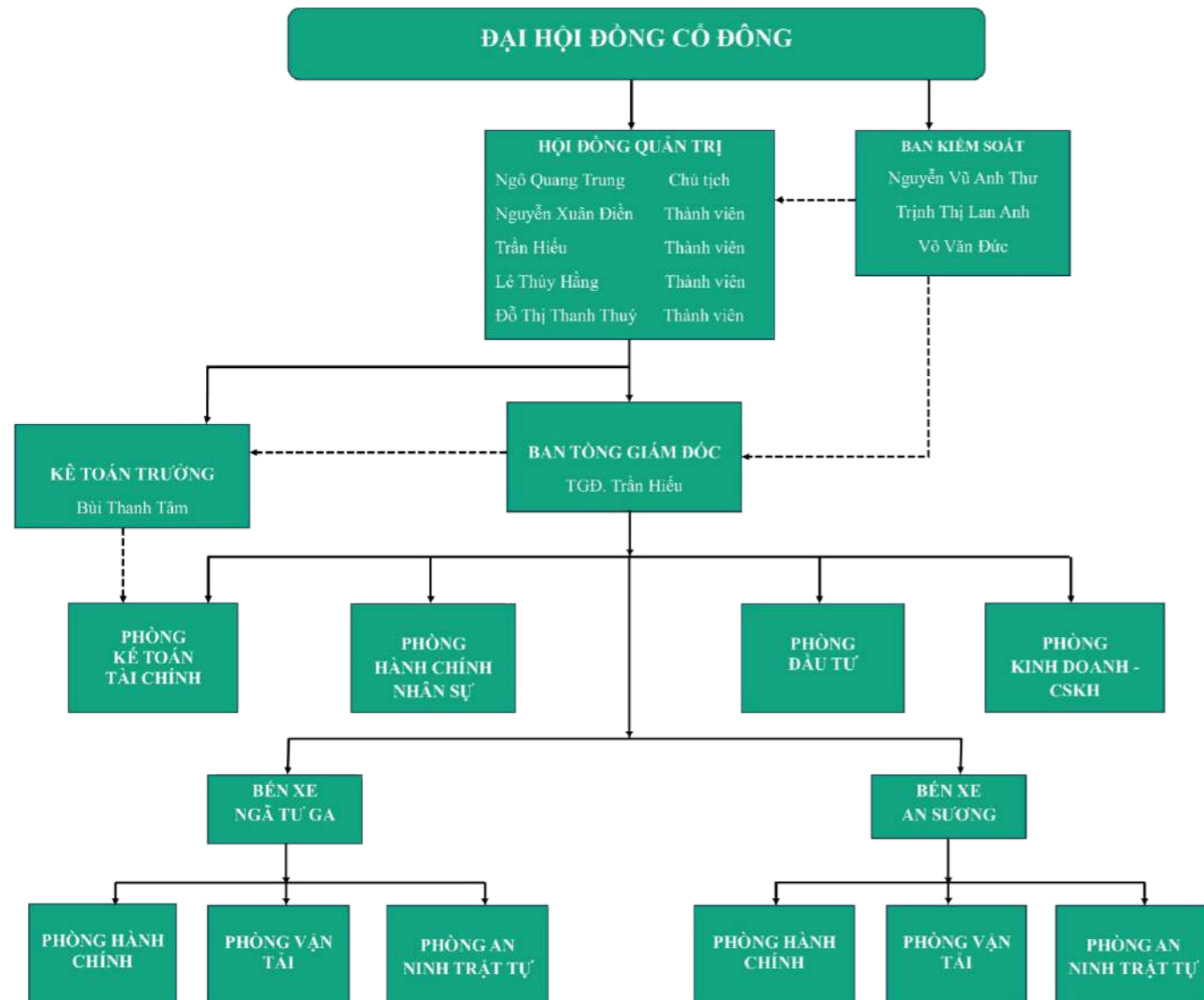
# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

## Mô hình quản trị

Căn cứ theo Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020, TPS lựa chọn mô hình tổ chức:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Tổng giám đốc

## Sơ đồ bộ máy tổ chức



## Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan:

### Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng Công ty.

### Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản trị Tổng Công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

### Ban kiểm soát

Là cơ quan thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng Công ty.

### Ban Tổng Giám đốc

Là cơ quan điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Tổng Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

### Kế toán trưởng

Kế toán trưởng có nhiệm vụ tham mưu cho Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát toàn bộ hoạt động Kế toán - Tài chính của Công ty theo Quy chế tài chính của Công ty và các quy định của pháp luật về công tác kế toán, tài chính.

### Phòng kế toán tài chính

Tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong lĩnh vực kế toán, tài chính; chứng khoán.

### Phòng hành chính nhân sự

Tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc quản lý và điều hành các mặt công tác về tổ chức nhân sự, ISO; đào tạo dạy nghề và phát triển nguồn nhân lực; quản lý công tác tiền lương; Bảo hộ lao động; hành chính và quản trị; thi đua và khen thưởng; phòng chống cháy nổ và trật tự - an ninh; công tác pháp chế của Công ty; công tác quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất; lưu trữ hồ sơ pháp lý của Công ty.

# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

## Cơ cấu bộ máy quản lý

### Phòng Kinh doanh - Chăm sóc khách hàng

Tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc công tác lập, tổng hợp kế hoạch dài hạn và ngắn hạn về đầu tư phát triển và điều hành các hoạt động kinh doanh để mạng lại hiệu quả cao; thực hiện công tác phát triển thị trường và chăm sóc khách hàng.

### Phòng Đầu tư

Tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc công tác lập, tổng hợp kế hoạch dài hạn và ngắn hạn về đầu tư phát triển và điều hành các hoạt động kinh doanh để mạng lại hiệu quả cao; thực hiện công tác phát triển thị trường và chăm sóc khách hàng.

### Bến xe

Đơn vị trực thuộc Công ty, hạch toán kinh tế phụ thuộc, có chức năng quản lý, khai thác kinh doanh cơ sở hạ tầng của Bến trên cơ sở cung ứng các dịch vụ đối với phương tiện vận tải hàng hóa, hành khách, lái xe và người phục vụ theo xe ra vào và lưu đậu trong phạm vi Bến. Hiện tại Công ty đang vận hành hai bến xe là Bến xe Ngã Tư Ga và Bến xe An Sương. Mỗi bến xe được điều hành bởi Ban điều hành bến xe và các phòng chức năng riêng, như sau:

- Phòng Hành chính: tham mưu và giúp Ban Giám đốc Bến xe thực hiện các công tác tại Bến xe về hành chính quản trị.
- Phòng Vận tải: Là bộ phận nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp cho Ban Giám đốc Bến xe về xây dựng kế hoạch SXKD, xây dựng và theo dõi Hợp đồng xe khách tuyến cố định, thực hiện chức năng thu các khoản thu dịch vụ trong hoạt động SXKD của bến xe theo quy định, tổ chức điều hành phương tiện, tổ chức, nhận ủy thác bán vé cho hành khách. Tham mưu cho Ban Giám đốc Bến xe vấn đề liên quan đến nghiệp vụ tài chính, các công tác thu phí dịch vụ tại Bến.
- Phòng An ninh trật tự: tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc Bến xe về công tác bảo vệ tài sản, trật tự - an ninh, phòng chống cháy nổ và vệ sinh tại Bến, kiểm soát phương tiện ra vào Bến.

## Các công ty con, công ty liên kết

Công ty không có công ty con và công ty liên kết

# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn luôn kiên định lấy phương châm "Phục vụ để phát triển, phát triển để phục vụ" làm kim chỉ nam xuyên suốt trong mọi hoạt động sản xuất - kinh doanh. Trên nền tảng đó, Công ty không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng dịch vụ, mang đến cho khách hàng và đối tác các giải pháp tối ưu, thuận tiện, hiệu quả, với chi phí hợp lý và chất lượng vượt trội. Song song với các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, Công ty từng bước mở rộng và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ như thương mại, mua sắm, vui chơi giải trí..., nhằm gia tăng giá trị trải nghiệm cho hành khách, đồng thời thu hút và mở rộng hợp tác với các đơn vị vận tải và đối tác dịch vụ liên quan. Để nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh, Công ty tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm như: tối ưu hóa việc sử dụng nguồn vốn, thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp và quản lý chi phí chặt chẽ theo các chỉ tiêu đã được phê duyệt trong kế hoạch. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, cải thiện mỹ quan Bến xe, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành và quản lý, hướng tới xây dựng hệ thống vận hành hiện đại, hiệu quả và tối ưu.

## Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn hướng đến việc xây dựng nền tảng nội lực bền vững, song song với việc nâng cao khả năng thích ứng trước những biến động của bối cảnh kinh tế trong nước và quốc tế. Qua đó, Công ty từng bước gia tăng giá trị dài hạn, đảm bảo hoạt động ổn định, phát triển bền vững và hiệu quả trong suốt quá trình tăng trưởng.

## Về hoạt động kinh doanh và cung cấp dịch vụ

Công ty duy trì ký kết hợp đồng thương mại hằng năm với các đối tác, khách hàng tại hai bến xe và điều chỉnh đơn giá dịch vụ phù hợp với tình hình thực tế. Công tác cải tạo mặt bằng, sắp xếp khu vực tác nghiệp và bổ sung tiện ích được triển khai nhằm nâng cao hiệu quả khai thác và chất lượng phục vụ hành khách.

Công ty chú trọng đào tạo kỹ năng giao tiếp, tác phong phục vụ cho đội ngũ nhân viên; duy trì quan hệ với các đối tác lâu năm và tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của hành khách để kịp thời điều chỉnh chất lượng dịch vụ. Đồng thời, Công ty đẩy mạnh triển khai bán vé điện tử và thanh toán trực tuyến nhằm tạo thuận lợi cho hành khách.

# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## VỀ CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

Công ty chú trọng tăng cường công tác quản lý tài chính và kiểm soát nội bộ, thực hiện quản lý công nợ chặt chẽ và tuân thủ nghiêm các quy định hiện hành, qua đó củng cố nền tảng tài chính an toàn, vững chắc. Đồng thời, Công ty đẩy mạnh hoạt động phân tích, đánh giá tài chính nhằm xây dựng và triển khai các kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế. Bên cạnh đó, việc bảo toàn và tối ưu hóa nguồn vốn luôn được đặt lên hàng đầu, đảm bảo hài hòa lợi ích hợp pháp của Công ty, cổ đông và người lao động.

## VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ - ĐÀO TẠO

Nhân sự được xác định là yếu tố then chốt, tác động trực tiếp đến hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh và chất lượng cung cấp dịch vụ của Công ty. Nhận thức rõ vai trò của nguồn nhân lực đối với sự phát triển bền vững, Công ty triển khai công tác đào tạo một cách thường xuyên và có hệ thống, nhằm không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và ý thức kỷ luật cho người lao động.

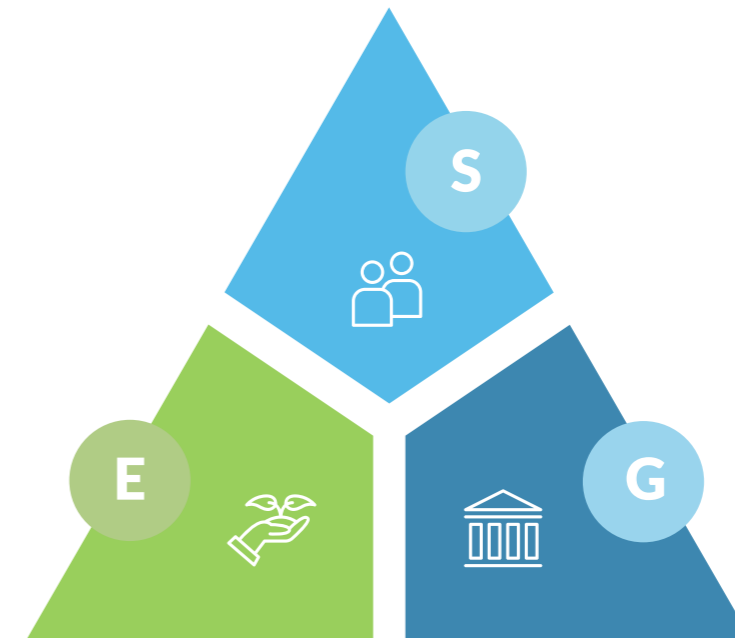
Các chương trình đào tạo về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, sơ cấp cứu và ứng phó sự cố được tổ chức định kỳ, góp phần đảm bảo môi trường làm việc an toàn và chủ động phòng ngừa rủi ro. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện sắp xếp, bố trí và luân chuyển nhân sự linh hoạt, phù hợp với năng lực cá nhân và yêu cầu thực tiễn của từng vị trí công việc.

Song song với đó, chính sách tiền lương, thưởng và kỷ luật được rà soát, điều chỉnh kịp thời theo hướng công bằng, minh bạch và tạo động lực, khuyến khích người lao động phát huy tối đa năng lực và gắn bó lâu dài với Công ty. Đồng thời, Công ty chú trọng cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, qua đó giúp người lao động yên tâm công tác, đóng góp tích cực vào việc xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, ổn định và hiệu quả.

## Các mục tiêu phát triển bền vững

### Social - Xã hội và cộng đồng

- Tăng cường thực hiện trách nhiệm xã hội, thông qua việc triển khai các hoạt động hỗ trợ cộng đồng như xây dựng nhà tình nghĩa, chăm lo và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn;
- Tổ chức các chương trình tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng phục vụ, tác phong làm việc chuyên nghiệp, lịch sự và tinh thần trách nhiệm cho đội ngũ nhân viên tại các bến xe;
- Xây dựng và phát triển nền tảng số hóa, cung cấp thông tin giao thông, dịch vụ vé và các tiện ích dành cho khách hàng, hướng tới hình thành môi trường bến xe văn minh, hiện đại và thân thiện.



### Environment - Môi trường

- Tăng cường công tác vệ sinh, duy trì cảnh quan sạch sẽ tại các bến xe, góp phần xây dựng môi trường xanh - sạch - an toàn, nâng cao chất lượng phục vụ hành khách;
- Triển khai kế hoạch trồng và chăm sóc cây xanh trong khuôn viên bến xe, nhằm cải thiện chất lượng không khí, tạo không gian thân thiện, thoáng mát;
- Xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho hành khách và các đối tác vận tải hoạt động tại bến xe.

### Governance - Quản trị

- Thực hiện rà soát, bảo trì định kỳ các hệ thống an toàn của cơ sở hạ tầng bến xe, bao gồm hệ thống điện, chống sét, thoát nước và phòng cháy chữa cháy, nhằm đảm bảo vận hành an toàn, liên tục;
- Nâng cao tiêu chuẩn an ninh, an toàn cho hành khách thông qua việc lắp đặt và nâng cấp hệ thống camera giám sát hiện đại tại các khu vực trọng yếu trong bến xe;
- Xây dựng và triển khai các phương án ứng phó khẩn cấp, đồng thời tăng cường công tác phòng, chống thiên tai trong mùa mưa bão, bao gồm kiểm tra, khơi thông cống rãnh, chặt tỉa cây xanh và gia cố các hạng mục công trình tạm;
- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật, mở rộng và tối ưu hóa quy mô hoạt động của bến xe, hướng tới hình thành không gian tiện nghi, hiện đại và bảo đảm an toàn cho hành khách;
- Cải tạo, nâng cấp các khu vực đón - trả khách, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và trải nghiệm của hành khách khi sử dụng dịch vụ tại bến xe.

# RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

## Rủi ro kinh tế

Năm 2026 được dự báo là một năm đầy rủi ro kinh tế đáng kể cả ở quy mô toàn cầu và trong nước. Theo nhiều tổ chức lớn như World Bank, OECD và UNCTAD, tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ chậm lại, với mức dự báo chỉ khoảng 2,6 - 3,3% trong năm 2026, thấp hơn so với trước đó và đánh dấu tốc độ tăng trưởng yếu nhất trong nhiều thập kỷ nếu xu hướng này tiếp diễn. Lạm phát toàn cầu tuy có xu hướng giảm, nhưng vẫn chần "dờ dẫm" ở mức khoảng 3,2 - 3,8% trong các nền kinh tế G20, phần lớn nằm trên mục tiêu của ngân hàng trung ương, tạo sức ép cho chính sách tiền tệ. Đối với Việt Nam, các tổ chức như World Bank cũng dự báo mức tăng trưởng GDP duy trì ở mức cao khoảng trên 6%, nhưng thấp hơn mục tiêu ban đầu của Chính phủ và đang phải đối mặt với rủi ro từ thuế quan, chuỗi cung ứng toàn cầu và nợ công. CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố kinh tế năm 2026, chủ yếu qua kênh nhu cầu đi lại và chi phí vận hành chứ không chỉ qua lãi suất.

Về phía thuận lợi, nhiều dự báo vĩ mô cho thấy tăng trưởng 2026 có thể duy trì ở mức cao, điều này thường hỗ trợ tiêu dùng và lưu lượng vận tải, qua đó có thể giúp sản lượng hành khách qua bến tốt hơn, phù hợp với mô hình kinh doanh khai thác bến bãi của TPS. Tuy nhiên, mặt trái là lạm phát được dự báo quanh vùng mục tiêu nhưng vẫn có áp lực chi phí (khoảng 4%), có thể làm tăng chi phí nhân công, điện nước, bảo trì và dịch vụ thuê ngoài; nếu TPS không thể điều chỉnh mức dịch vụ tương ứng thì biên lợi nhuận có thể bị co lại, dù doanh nghiệp đang có biên lợi nhuận lịch sử khá. Ngoài ra, một số quan điểm cho rằng lãi suất huy động 2026 có thể tăng nhẹ, đặc biệt nửa đầu năm, tác động trực tiếp đến TPS có thể không lớn vì đòn bẩy thấp, nhưng tác động gián tiếp vẫn đáng chú ý vì lãi suất cao thường làm sức mua yếu đi và khiến các doanh nghiệp vận tải thận trọng hơn với kế hoạch mở tuyến. Cuối cùng, chương trình đầu tư hạ tầng và tổ chức giao thông tại TP.HCM trong 2026 vừa là cơ hội vừa là rủi ro: việc tiếp tục hoàn thiện hạ tầng bến bãi xe buýt và khởi công metro số 2 từ 15/01/2026 (dự kiến hoàn thành 2030) có thể cải thiện kết nối và vùng hút hành khách, nhưng cũng có thể làm thay đổi điểm trung chuyển, khiến lưu lượng tại từng bến dịch chuyển theo thời gian.



# RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

## Rủi ro cạnh tranh

Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn mang tính cấu trúc và dài hạn, không chỉ dừng ở cạnh tranh thông thường về giá hay khách hàng. Trước hết, doanh nghiệp đang hoạt động trong một thị trường có mức độ tập trung cao, nơi các bến xe đầu mối lớn như Bến xe Miền Đông mới, Miền Tây giữ vai trò chi phối về luồng hành khách, tuyến vận tải và sự ưu tiên trong quy hoạch giao thông đô thị. Điều này khiến Công ty khó mở rộng quy mô hoặc gia tăng sản lượng dịch vụ, đặc biệt trong bối cảnh quỹ đất cho bến bãi tại TP.HCM ngày càng khan hiếm và chi phí thuê đất, chi phí duy tu hạ tầng liên tục tăng.

Bên cạnh đó, rủi ro cạnh tranh còn đến từ sự thay đổi mô hình vận tải và hành vi khách hàng. Các hình thức vận tải linh hoạt như xe hợp đồng điện tử, xe tuyến cố định trả hình, “xe dù - bến cóc” tuy không chính quy nhưng đáp ứng tốt nhu cầu về thời gian, điểm đón trả và giá cả, từ đó trực tiếp làm xói mòn vai trò trung gian của các bến bãi truyền thống. Trong khi đó, khung pháp lý và cơ chế quản lý hiện hành chưa đủ mạnh để triệt tiêu hoàn toàn các mô hình này, khiến lợi thế cạnh tranh hợp pháp của doanh nghiệp bến bãi không được bảo vệ tương xứng.

Ngoài ra, sự phát triển nhanh của các doanh nghiệp logistics tư nhân với định hướng đa dịch vụ (kết hợp kho bãi, vận tải, phân phối, công nghệ quản lý) đang tạo ra áp lực cạnh tranh gián tiếp nhưng rất đáng kể. Các doanh nghiệp này có khả năng tối ưu chi phí, cá nhân hóa dịch vụ và ứng dụng công nghệ số tốt hơn, trong khi mô hình hoạt động của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn vẫn phụ thuộc nhiều vào hạ tầng vật lý và nguồn thu truyền thống. Nếu không tái cấu trúc mô hình kinh doanh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, cải thiện hiệu quả vận hành và thích ứng với xu thế số hóa, doanh nghiệp có nguy cơ bị thu hẹp vai trò trong chuỗi giá trị vận tải - logistics đô thị, dẫn đến suy giảm năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh trong trung và dài hạn.





## RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

### Rủi ro pháp luật

Từ góc độ pháp lý ngành vận tải – bến bãi, rủi ro pháp luật của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn mang tính hệ thống và chịu tác động mạnh từ chính sách quản lý nhà nước, đặc biệt trong bối cảnh khung pháp lý về giao thông, đất đai và kinh doanh vận tải liên tục điều chỉnh. Trước hết, doanh nghiệp đối mặt với rủi ro liên quan đến đất đai và quyền sử dụng đất, khi phần lớn hoạt động bến bãi phụ thuộc vào quỹ đất đô thị có thời hạn, chịu sự quản lý chặt chẽ về quy hoạch, gia hạn thuê đất và chuyển đổi mục đích sử dụng. Bất kỳ thay đổi nào trong quy hoạch giao thông đô thị, di dời bến bãi ra khỏi khu vực trung tâm hoặc điều chỉnh giá thuê đất đều có thể làm phát sinh chi phí lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả khai thác và tính ổn định dài hạn của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, rủi ro pháp luật còn xuất phát từ các quy định ngày càng chặt chẽ về kinh doanh vận tải, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường. Việc phải tuân thủ đồng thời nhiều luật và nghị định liên quan như Luật Giao thông đường bộ, Luật Bảo vệ môi trường, các quy định về phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự và tiêu chuẩn hạ tầng bến bãi làm gia tăng chi phí tuân thủ và nguy cơ bị xử phạt hành chính nếu không kịp thời đáp ứng yêu cầu mới. Ngoài ra, sự thiếu đồng bộ giữa các văn bản pháp luật và cách áp dụng ở từng địa phương cũng tạo ra rủi ro về diễn giải và thực thi, khiến doanh nghiệp khó chủ động trong kế hoạch đầu tư và vận hành.

Đáng chú ý, trong bối cảnh Nhà nước đang siết chặt quản lý hoạt động vận tải không chính thức, nếu chính sách được thực thi không nhất quán hoặc thay đổi đột ngột, doanh nghiệp có thể vừa chịu áp lực cạnh tranh kéo dài từ “xe dù, bến cóc”, vừa phải gánh thêm trách nhiệm pháp lý và nghĩa vụ tuân thủ cao hơn so với các đối tượng kinh doanh không chính quy. Tổng thể, rủi ro pháp luật của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn không chỉ nằm ở khả năng bị xử phạt hay tranh chấp, mà còn ở tính bất định của môi trường pháp lý, có thể làm suy giảm tính linh hoạt, gia tăng chi phí và ảnh hưởng tiêu cực đến chiến lược phát triển trung và dài hạn của doanh nghiệp.



## RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

### Rủi ro về khả năng đáp ứng dịch vụ

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị có tốc độ đô thị hóa nhanh, dân số đông, khiến tình trạng giao thông thường xuyên quá tải và ùn tắc, không chỉ trong giờ cao điểm mà còn kéo dài trong ngày. Thực trạng này ảnh hưởng trực tiếp đến trải nghiệm của hành khách khi sử dụng dịch vụ tại bến xe, làm gia tăng thời gian chờ đợi, gây bất tiện và có thể làm giảm nhu cầu sử dụng dịch vụ vận tải đường bộ.

Trước tình hình đó, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp nhằm hỗ trợ cải thiện lưu thông khu vực bến xe, trong đó bố trí lực lượng điều tiết giao thông tại khu vực trong và ngoài cổng bến để hạn chế ùn tắc, tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện ra vào. Đồng thời, Công ty đang xây dựng kế hoạch mở rộng và nâng cấp bến xe nhằm từng bước giảm áp lực giao thông, đáp ứng tốt hơn nhu cầu đi lại của hành khách trong thời gian tới.

### Rủi ro khác

Thiên tai và các yếu tố tự nhiên luôn là rủi ro tiềm ẩn đối với hoạt động vận tải. Do đặc thù phụ thuộc vào hạ tầng giao thông và lưu lượng hành khách, Công ty có thể bị ảnh hưởng khi xảy ra mưa lớn, ngập úng hoặc thiên tai trên diện rộng, làm gián đoạn hoạt động khai thác và phát sinh rủi ro về an toàn.

Trong năm 2025, diễn biến thời tiết phức tạp tại nhiều khu vực đã tác động nhất định đến hoạt động vận tải. Trước tình hình đó, Công ty chủ động theo dõi diễn biến thiên tai, xây dựng phương án ứng phó phù hợp nhằm hạn chế rủi ro và đảm bảo hoạt động ổn định.

# 02

## TÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

32 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

34 Tổ chức và nhân sự

45 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

46 Tình hình tài chính

51 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu



# TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

## Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	TH 2025/ KH2025 (%)	% Thay đổi so với 2024
<b>A SẢN LƯỢNG</b>							
I	Xe khách liên tỉnh						
1	Xe xuất bến	Lượt	214.356	237.767	231.931	97,5	108,2
2	Hành khách qua bến	Lượt	1.028.006	1.113.070	1.240.291	111,4	120,7
II	Phương tiện lưu đậu						
III	Khác Xe hai bánh chở hàng hoá						
IV	Xe buýt						
1	Xe xuất bến	Lượt	567.221	539.697	550.609	102,0	97,1
2	HK nội tỉnh qua bến	Lượt	3.512.817	2.968.484	3.440.056	115,9	97,9
<b>B TỔNG DOANH THU</b>	1.000đ	87.272.976	96.400.000	99.692.332	103,4	114,2	
<b>C LỢI NHUẬN</b>							
1	Trước thuế	1.000đ	40.013.050	44.460.442	45.498.357	102,3	113,7
2	Sau thuế	1.000đ	31.879.243	35.456.353	36.229.691	102,2	113,6
3	Nộp Ngân Sách	1.000đ	15.044.061	17.733.101	18.166.327	102,4	120,8
4	Tiền lương bình quân	1.000đ	21.920	22.900	23.803	103,9	108,6

Trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của CTCP Bến Bãi Vận tải Sài Gòn ghi nhận nhiều kết quả tích cực khi phần lớn các chỉ tiêu sản lượng và tài chính đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, dù bối cảnh hoạt động có nhiều yếu tố thuận lợi và thách thức đan xen.

Cụ thể, tại mảng bến xe liên tỉnh, số lượt xe xuất bến đạt 231.931 lượt (đạt 97,5% kế hoạch, tăng 8,2% so với năm 2024); lượng hành khách qua bến đạt 1.240.291 lượt (đạt 111,4% kế hoạch, tăng 20,7%); số lượt phương tiện lưu đậu đạt 635.965 lượt (đạt 110,5% kế hoạch, tăng 26,5%). Ở mảng xe hai bánh chở hàng hóa, sản lượng đạt 1.172.402 lượt (đạt 92,4% kế hoạch, tăng 0,5%). Đối với xe buýt, số lượt xe xuất bến đạt 550.609 lượt (đạt 102,0% kế hoạch, giảm 2,9%), trong khi hành khách nội tỉnh qua bến đạt 3.440.056 lượt (đạt 115,9% kế hoạch, giảm 2,1% so với năm trước).

Về chỉ tiêu tài chính, tổng doanh thu đạt 99.692.332 nghìn đồng (đạt 103,4% kế hoạch, tăng 14,2% so với năm 2024); lợi nhuận trước thuế đạt 45.498.357 nghìn đồng (đạt 102,3% kế hoạch, tăng 13,7%); lợi nhuận sau thuế đạt 36.229.691 nghìn đồng (đạt 102,2% kế hoạch, tăng 13,6%); nộp ngân sách đạt 18.166.327 nghìn đồng (đạt 102,4% kế hoạch, tăng 20,8%). Thu nhập bình quân người lao động đạt 23.803 triệu đồng/người/tháng (đạt 103,9% kế hoạch, tăng 8,6%).

Kết quả trên đạt được trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động do xung đột địa chính trị và chính sách tiền tệ thắt chặt, làm chi phí đầu vào biến động; trong nước mặc dù kinh tế duy trì tăng trưởng ổn định, lãi suất có xu hướng giảm nhưng giá xăng dầu, tỷ giá và mặt bằng giá hàng hóa còn dao động, ảnh hưởng đến sức mua. Đối với ngành vận tải hành khách tuyến cố định, cạnh tranh tiếp tục gay gắt từ hàng không giá rẻ, xe hợp đồng và phương tiện công nghệ, làm phân tán thị phần. Tuy nhiên, sự phục hồi mạnh mẽ của du lịch, nhu cầu đi lại tăng cao trong các dịp cao điểm, cùng với việc đưa vào khai thác các tuyến cao tốc mới và công tác quản lý vận tải được tăng cường đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Công ty.

Bên cạnh đó, trong các tháng cuối năm, hoạt động tại hai bến xe còn chịu ảnh hưởng của thiên tai khi mưa bão, lũ lụt tại miền Bắc và miền Trung làm gián đoạn một số tuyến vận tải, tác động nhất định đến sản lượng khai thác. Mặc dù vậy, với việc chủ động triển khai các giải pháp điều hành như kiểm soát chi phí, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, Công ty vẫn duy trì hoạt động ổn định và hoàn thành vượt nhiều chỉ tiêu quan trọng, qua đó tiếp tục củng cố hiệu quả hoạt động và nền tảng tài chính.

# TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

## Cơ cấu doanh thu

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Thay đổi
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	84.666	95.638	12.96%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-
3	Doanh thu hoạt động tài chính	2.219	3.574	61.05%
4	Doanh thu khác	386	480	24.14%
<b>5</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>87.273</b>	<b>99.692</b>	<b>14.23%</b>



## TỔNG DOANH THU NĂM 2025

# 99.692

Triệu đồng



## Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	% Tỷ lệ
1	Ngô Quang Trung	Chủ tịch HĐQT	749.635	14,99%
2	Trần Hiếu	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0	0
3	Lê Thúy Hằng	Thành viên HĐQT	4.062	0,081%
4	Nguyễn Xuân Điền	Thành viên HĐQT	0	0
5	Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên HĐQT	0	0

# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

### Ông Ngô Quang Trung

Chủ tịch Hội đồng quản trị

- **Ngày sinh:** 19/10/1976
- **Chức vụ hiện tại:** Chủ tịch Hội đồng quản trị
- **Trình độ:** Cử nhân Tài chính
- **Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân:** 749.635 cổ phần, chiếm 14,99% VDL
- **Chức vụ tại Công ty khác/ tổ chức khác:** Không có
- **Quá trình công tác:**

2000 - 2004: Làm việc tại Canada

2005 - 2008: Giám đốc phụ trách bán lẻ Công ty Cổ phần Vinamilk

2009 - Nay: Nhân viên Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Công nghiệp Hoàng Gia

2016 - 2021: Thành viên Hội đồng quản trị, CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn

2021 - Nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

### Ông Trần Hiếu

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- **Ngày sinh:** 02/01/1981
- **Chức vụ hiện tại:** Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- **Trình độ:** Thạc sĩ Quản lý Vận tải đường bộ
- **Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân:** Không có
- **Chức vụ tại Công ty khác/ tổ chức khác:** Không có
- **Quá trình công tác:**

2004 - 2005: Quản lý vận tải HKCC, Q. Đội trưởng Công ty TNHH Vận tải TP.HCM

2005 - 2006: Quản lý vận tải HKCC, Đội trưởng Công ty TNHH Vận tải TP.HCM

2006 - 2009: Quản lý vận tải HKCC, Đội trưởng đội xe 1 Công ty TNHH Vận tải TP.HCM

2011 - 2013: Phó Giám đốc Bến xe Ngã Tư Ga CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

2013 - 2015: Phó Giám đốc Bến xe An Sương CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

2016 - 2019: Phó TGD Công ty kiêm GD Bến xe An Sương - TPS

2016 - Nay: Thành viên HĐQT CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

2019 - Nay: Tổng Giám đốc CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

### Bà Đỗ Thị Thanh Thúy

Thành viên Hội đồng quản trị

- **Ngày sinh:** 08/03/1982
- **Chức vụ hiện tại:** Thành viên HĐQT
- **Trình độ:** Cử nhân Kế toán Tài Chính
- **Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân:** Không có
- **Chức vụ tại Công ty khác/ tổ chức khác:** Kế toán trưởng - CTCP Thương mại và Dịch vụ Thực phẩm Thành Đô
- **Quá trình công tác:**

2011 - 02/2023: Làm việc tại Công ty Cổ phần Masan MeatLife.

9/2024 - Nay: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Thực phẩm Thành Đô.

25/04/2024 - Nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.

### Ông Nguyễn Xuân Điền

Thành viên Hội đồng quản trị

- **Ngày sinh:** 04/09/1977
- **Chức vụ hiện tại:** Thành viên HĐQT
- **Trình độ:** Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật
- **Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân:** Không có
- **Chức vụ tại Công ty khác/ tổ chức khác:** Phó Chánh văn phòng Tổng Công ty SAMCO
- **Quá trình công tác:**

2002 - 2015: Nhân viên đào tạo thuộc Phòng Kỹ thuật - Thiết kế - Công nghệ

2006 - 2010: Chuyên viên nghiên cứu thị trường thuộc Phòng Marketing - Tổng Công ty SAMCO

2010 - 2012: Trưởng Bộ phận Truyền thông thuộc Phòng Marketing - Tổng Công ty SAMCO

2012 - 2017: Phó Giám đốc Marketing Tổng Công ty SAMCO

2017 - Nay: Phó Chánh văn phòng Tổng Công ty SAMCO

2019 - Nay: Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

### Bà Lê Thúy Hằng

Thành viên Hội đồng quản trị

- **Ngày sinh:** 30/04/1977
- **Chức vụ hiện tại:** Thành viên HĐQT, Giám đốc kinh doanh - chăm sóc khách hàng
- **Trình độ:** Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật
- **Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân:** 4.062 cổ phiếu, chiếm 0,08% VDL
- **Chức vụ tại Công ty khác/ tổ chức khác:** Không có
- **Quá trình công tác:**

2000 - 2002: Cán bộ trật tự xây dựng - Kiêm phụ trách hộ tịch UBND Phường Tân Thới Hiệp

2002 - 2004: Kế toán viên, UVBCH Đoàn phường, Phó Chủ tịch Hội LHPN UBND Phường Tân Thới Hiệp

2004 - 2009: Nhân viên kế toán CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn

2010 - 2011: Phó phòng Kế toán Tài chính, Thành viên BKS, CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn, BCH Đảng bộ Công ty

2011 - 2014: Phó phòng Kế toán Tài chính, Thành viên HĐQT, CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn, BCH Đảng bộ Công ty

2015 - 2023: Trưởng phòng KHĐT, Thành viên HĐQT, CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty

2024 - Nay: Giám đốc kinh doanh - chăm sóc khách hàng, Thành viên HĐQT, CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty

## Danh sách Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	% Tỷ lệ
1	Nguyễn Vũ Anh Thư	Trưởng BKS	0	0
2	Võ Anh Đức	Thành viên BKS	0	0
3	Trịnh Thị Lan Anh	Thành viên BKS	0	0

## Lý lịch thành viên Ban kiểm soát

### Bà Nguyễn Vũ Anh Thư

Trưởng Ban kiểm soát

- **Ngày sinh:** 08/11/1990
- **Chức vụ hiện tại:** Trưởng Ban kiểm soát
- **Trình độ:** Cử nhân Kế toán
- **Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân:** Không có
- **Chức vụ tại Công ty khác/ tổ chức khác:** Không có
- **Quá trình công tác:**

2013 - Nay: Chuyên viên Kế toán Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV

2021 - 01/11/2023: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

01/11/2023 - Nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## Lý lịch thành viên Ban kiểm soát

### Ông Võ Anh Đức

Thành viên Ban kiểm soát

- **Ngày sinh:** 05/10/1972
- **Chức vụ hiện tại:** Thành viên Ban kiểm soát
- **Trình độ:** Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- **Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân:** Không có
- **Chức vụ tại Công ty khác/ tổ chức khác:** Giám định viên -Trưởng trạm Công ty Cổ phần FCC
- **Quá trình công tác:**  
1991 - Nay: Giám định viên -Trưởng trạm Công ty Cổ phần FCC  
2016 - Nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

### Bà Trịnh Thị Lan Anh

Thành viên Ban kiểm soát

- **Ngày sinh:** 03/11/1981
- **Chức vụ hiện tại:** Thành viên Ban kiểm soát
- **Trình độ:** Cử nhân Kế toán
- **Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân:** Không có
- **Chức vụ tại Công ty khác/ tổ chức khác:** Trưởng bộ phận Tổ chức và tuyển dụng Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH Một thành viên (Samco)
- **Quá trình công tác:**  
2014 - 2020: Chuyên viên nhân sự Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV  
2018 - 2021: Kiểm soát viên không chuyên trách Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé  
2020 - Nay: Trưởng bộ phận Tổ chức và Tuyển dụng Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV  
01/11/2023 - Nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

## Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên BĐH	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	% Tỷ lệ
1	Trần Hiếu	Tổng Giám đốc	0	0
2	Bùi Thanh Tâm	Kế toán trưởng	0	0

## Lý lịch thành viên Ban kiểm soát

### Ông Trần Hiếu

Tổng Giám đốc

- Vui lòng xem ở mục Lý lịch Hội đồng quản trị

### Bà Bùi Thanh Tâm

Kế toán trưởng

- **Ngày sinh:** 21/08/1980
- **Chức vụ hiện tại:** Kế toán trưởng
- **Trình độ:** Cử nhân Kinh tế
- **Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân:** Không có
- **Chức vụ tại Công ty khác/ tổ chức khác:** Không có
- **Quá trình công tác:**  
2020 - Nay: Kế toán trưởng CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn.

# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng
<b>I Theo trình độ lao động</b>			
1	Đại học, Cao đẳng	4	3.67%
2	Trung cấp	43	39.45%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	10	9.17%
4	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	0	0%
5	Lao động phổ thông	52	47.71%
<b>II Theo giới tính</b>			
1	Nam	79	72,47%
2	Nữ	30	27,53%
<b>TỔNG CỘNG</b>		109	100%

## Thu nhập với bình quân

Năm	2023	2024	2025
Thu nhập bình quân của người lao động (đồng/người/tháng)	22.600.000	22.920.000	24.802.751

## Chính sách đối với người lao động

### Lương thưởng, phúc lợi và đãi ngộ

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách về lương, thưởng và phúc lợi theo quy định của Nhà nước, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người lao động. Chế độ tiền lương được xây dựng phù hợp với từng vị trí công việc, thực hiện điều chỉnh theo mức lương tối thiểu vùng và đăng ký đầy đủ với cơ quan Bảo hiểm xã hội khi có thay đổi. Bên cạnh đó, Công ty áp dụng cơ chế nâng lương định kỳ và thực hiện chi trả lương, thưởng minh bạch, góp phần tạo động lực và khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài.

### Chính sách tuyển dụng

Công ty xây dựng quy trình tuyển dụng chặt chẽ, công khai và minh bạch nhằm thu hút nguồn nhân lực có năng lực, đáp ứng yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn. Công tác tuyển dụng được thực hiện trên cơ sở lựa chọn đúng người, đúng việc, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ và hiệu quả hoạt động chung.



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## Chính sách đối với người lao động

### Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng đẩy mạnh công tác đào tạo, đặc biệt là đào tạo nội bộ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, công nhân viên. Đồng thời, Công ty tổ chức đầy đủ các chương trình huấn luyện về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và kỹ năng ứng phó sự cố theo quy định, góp phần nâng cao ý thức an toàn và đảm bảo môi trường làm việc ổn định.

### Môi trường làm việc

Công ty thực hiện đổi mới trong công tác quản lý nhân sự, bố trí và luân chuyển lao động phù hợp với năng lực, chuyên môn của từng cá nhân nhằm nâng cao hiệu quả công việc. Song song đó, Công ty quan tâm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, xây dựng môi trường làm việc ổn định, thân thiện, tạo điều kiện để người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài.



# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

## Dự án Mở rộng Bến xe An Sương

4,8  
ha

Đến nay, Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung TP.HCM đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2025, trong đó quy hoạch bến xe An Sương là bến xe liên tỉnh. Công ty tiếp tục rà soát các quy định pháp lý về đầu tư, quy hoạch và chuẩn bị nguồn vốn cần thiết để có thể triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án khi đủ điều kiện cho phép.



### Các công tác khác

- Công ty đã thực hiện rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn hoạt động bến xe theo QCVN 45:2024/BGTVT ban hành kèm Thông tư số 56/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024, đồng thời triển khai đầu tư, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng tại hai bến xe nhằm đáp ứng các yêu cầu của quy chuẩn mới.
- Tại Bến xe Ngã tư Ga, Công ty hoàn thành thủ tục môi trường, chuẩn bị hồ sơ cấp phép xây dựng hệ thống xử lý nước thải; cải tạo các khu chức năng như phòng chờ hành khách, phòng làm việc, khu y tế; bảo trì hệ thống phòng cháy chữa cháy; xây dựng các công trình xử lý môi trường, nạo vét hệ thống thoát nước và phối hợp cơ quan chức năng tổ chức giao thông khu vực trước cổng bến nhằm nâng cao hiệu quả khai thác.
- Tại Bến xe An Sương, Công ty thực hiện cải tạo khu điều hành, khu thu ngân và mở rộng số lượng quầy vé từ 19 lên 28 quầy; nâng cấp khu vực phòng chờ, lắp đặt trần và hệ thống điều hòa, bảo trì kết cấu hạ tầng, hệ thống phòng cháy chữa cháy, công trình môi trường và bổ sung mảng xanh theo quy chuẩn bến xe.
- Song song đó, Công ty tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, triển khai và nâng cấp các phần mềm quản lý như kế toán Bravo 8, quản lý nhân sự, văn thư điện tử và phần mềm quản lý bến xe, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, tối ưu chi phí vận hành và hỗ trợ quản lý phương tiện ra vào bến theo hướng tự động hóa.

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2024	2025	%Thay đổi
Tổng giá trị tài sản	122.791.003.695	120.602.867.830	-1.78%
Doanh thu thuần	84.666.956.795	95.638.133.526	12.96%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	39.654.143.344	45.038.618.865	13.58%
Lợi nhuận khác	358.907.088	459.737.875	28.09%
Lợi nhuận trước thuế	40.013.050.432	45.498.356.740	13.71%
Lợi nhuận sau thuế	31.879.242.685	36.229.690.641	13.65%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	25%	25%	-

Lợi nhuận sau thuế  
**36,23** tỷ đồng



%Tăng/giảm năm 2024 & 2025

**13,65** %

## Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	2024	2025
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4,11	3,49
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,11	3,49
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	14,60	17,59
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	17,10	21,35
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	-	-
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,69	0,69
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	37,65	37,88
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	32,38	35,48
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	27,49	29,77
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	46,84	47,09

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

### CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN 2025



Hệ số thanh toán ngắn hạn/nhanh

**3,49** lần

Trong năm 2025, **hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh** của Công ty đều ghi nhận mức giảm từ 4,11 xuống 3,49, cho thấy năng lực đáp ứng các nghĩa vụ nợ ngắn hạn có xu hướng thu hẹp so với năm trước. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng biến động này chủ yếu xuất phát từ việc gia tăng khoản nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn, một nghĩa vụ mang tính chất đảm bảo hợp đồng, không phải là khoản vay chịu lãi hay phát sinh từ việc tăng đòn bẩy tài chính.

Do đó, sự suy giảm của các hệ số thanh toán mang tính kỹ thuật nhiều hơn là phản ánh sự suy yếu về sức khỏe tài chính. Với mặt bằng hệ số hiện tại vẫn duy trì ở mức cao so với thông lệ an toàn, có thể đánh giá khả năng thanh toán của Công ty vẫn ở trạng thái tốt, thanh khoản được đảm bảo và rủi ro mất cân đối dòng tiền ngắn hạn ở mức thấp.

### CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN 2025



Hệ số Nợ / Tổng tài sản & Nợ / Vốn chủ sở hữu năm 2025

**17,59 & 21,35** %

**Hệ số Nợ/Tổng Tài sản:** Năm 2025, hệ số Nợ/Tổng tài sản của Công ty tăng từ 14,60% lên 17,59% so với cùng kỳ năm trước, phản ánh tỷ trọng nguồn vốn hình thành từ nợ phải trả có xu hướng gia tăng. Biến động này chủ yếu đến từ sự tăng lên của các khoản nợ ngắn hạn. Tuy nhiên, cần nhấn mạnh rằng sự gia tăng không xuất phát từ việc Công ty đẩy mạnh sử dụng đòn bẩy tài chính, mà chủ yếu do các khoản nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn từ khách hàng tăng lên trong năm, gắn với sự mở rộng hoạt động cho thuê bãi xe và kho bãi.

Xét về bản chất, đây là các khoản nghĩa vụ mang tính chất đảm bảo thực hiện hợp đồng, không phát sinh chi phí lãi vay và không làm gia tăng rủi ro tài chính đáng kể. Với mức hệ số nợ vẫn duy trì ở ngưỡng thấp so với mặt bằng chung ngành, cơ cấu nguồn vốn của Công ty được đánh giá là an toàn, mức độ tự chủ tài chính cao và dư địa huy động vốn trong tương lai vẫn còn tương đối lớn.

**Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu:** Năm 2025, hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty tăng từ 17,10% lên 21,35% so với cùng kỳ. Sự gia tăng này chủ yếu do các khoản nợ ngắn hạn tăng, trong khi vốn chủ sở hữu chỉ biến động nhẹ (giảm khoảng 5,22%). Nguyên nhân chính đến từ việc hoạt động cho thuê bãi xe và kho bãi phát triển, làm tăng các khoản nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn từ khách hàng.

### CHỈ TIÊU NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG 2025



Vòng quay tổng tài sản

**0,69** lần

Năm 2025, **vòng quay tổng tài sản** của Công ty đạt 0,69 vòng, tương đương với mức thực hiện của năm trước, cho thấy hiệu quả khai thác tài sản để tạo ra doanh thu được duy trì ổn định qua các kỳ. Chỉ tiêu này phản ánh mô hình hoạt động của Công ty có tính đặc thù với tỷ trọng tài sản cố định và hạ tầng kho bãi lớn, nên tốc độ luân chuyển tài sản không biến động mạnh trong ngắn hạn. Việc vòng quay tài sản giữ ổn định đồng thời với sự cải thiện các chỉ tiêu sinh lời cho thấy Công ty đang nâng cao hiệu quả tạo lợi nhuận trên nền tảng tài sản hiện có, qua đó góp phần củng cố hiệu quả hoạt động tổng thể.



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG  
SINH LỜI 2025



ROE & ROA

**35,48 & 29,77 %**

**Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần:** Trong năm 2025, hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần của Công ty đạt 37,88%, tăng nhẹ so với mức 37,65% của năm trước. Biến động này cho thấy Công ty tiếp tục duy trì biên lợi nhuận ở mức cao và ổn định, phản ánh hiệu quả kiểm soát chi phí tốt cũng như chất lượng doanh thu được cải thiện. Mức sinh lời hiện tại được đánh giá là tích cực, phù hợp với đặc thù hoạt động và mô hình kinh doanh của Công ty.

**Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân:** Năm 2025, ROE của Công ty đạt 35,48%, tăng đáng kể so với mức 32,38% của năm trước, cho thấy hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu tiếp tục được cải thiện. Kết quả này chủ yếu đến từ sự tăng trưởng tích cực của hoạt động cốt lõi là cho thuê kho bãi, trong đó việc các đối tác gia tăng giá trị đặt cọc không chỉ hỗ trợ dòng tiền hoạt động mà còn phản ánh mức độ tín nhiệm thị trường đối với Công ty ngày càng được củng cố. Việc ROE duy trì ở mức cao cho thấy Công ty đang khai thác nguồn vốn chủ sở hữu hiệu quả, đồng thời khẳng định năng lực vận hành và vị thế cạnh tranh của TPS trong lĩnh vực hoạt động chính.

**Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân:** Hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty trong năm 2025 tiếp tục được cải thiện, thể hiện qua việc ROA đạt 29,77%, tăng so với mức 27,49% của năm trước. Kết quả này chủ yếu đến từ sự tăng trưởng tích cực của hoạt động kinh doanh cốt lõi là cho thuê kho bãi, trong khi quy mô tổng tài sản trong năm không có biến động đáng kể. Việc chỉ tiêu sinh lời trên tài sản gia tăng cho thấy năng lực khai thác tài sản và hiệu quả vận hành của Công ty đang được nâng cao, qua đó góp phần củng cố nền tảng tài chính và hiệu quả hoạt động chung của TPS.

**Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần:** Trong kỳ, hiệu quả sinh lời từ hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty tiếp tục được duy trì tích cực, thể hiện qua tỷ suất lợi nhuận đạt 47,09%, tăng nhẹ so với mức 46,84% của năm trước. Mức biên lợi nhuận cao và ổn định cho thấy hoạt động vận hành đang được kiểm soát tốt, đồng thời chất lượng doanh thu có xu hướng cải thiện. Kết quả này chủ yếu đến từ sự tăng trưởng của mảng cho thuê kho bãi - lĩnh vực hoạt động chính của Công ty - cùng với việc tối ưu chi phí vận hành, qua đó góp phần củng cố nền tảng lợi nhuận và hiệu quả hoạt động chung của TPS.

# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## THÔNG TIN CỔ PHẦN

Vốn điều lệ của công ty

**50.000.000.000** đồng

Khối lượng cổ phiếu niêm yết

**50.000.000** cổ phiếu

Mệnh giá

**10.000** đồng/cổ phiếu

Loại cổ phiếu

**CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG**

Cổ phiếu quỹ

**0** cổ phiếu

Gía trị vốn hóa thị trường  
(tại 31/12/2025)

**250** tỷ đồng

# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## Cơ cấu cổ đông

Danh sách được chốt tại ngày 31/12/2025

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	<b>Cổ đông Nhà nước</b>	<b>2.550.000</b>	<b>25.500.000.000</b>	<b>51,00%</b>
	<b>Cổ đông sáng lập/ Cổ đông FDI</b>	-	-	-
2	- Trong nước	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-
	<b>Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)</b>	<b>1.637.697</b>	<b>16.376.970.000</b>	<b>32,75%</b>
3	- Trong nước	1.637.697	16.376.970.000	32,75%
	- Nước ngoài	-	-	-
	<b>Công đoàn công ty</b>	-	-	-
4	- Trong nước	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-
5	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-
6	<b>Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)</b>	-	-	-
	<b>Cổ đông khác</b>	812.303	8.123.030.000	16,25%
7	- Trong nước	808.803	8.088.030.000	16,18%
	- Nước ngoài	3.500	35.000.000	0,07%
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>5.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>100%</b>
8	- Trong nước	4.996.500	49.965.000.000	99,93%
	- Nước ngoài	3.500	35.000.000	0,07%

## Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ CP nắm giữ
1	<b>Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn TNHH Một thành viên</b>	<b>Số 262-264 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam</b>	<b>2.550.000</b>	<b>51,00%</b>
2	Ngô Quang Hiến	-	460.012	9,20%
3	Mai Hồng Quỳnh	-	250.000	5,00%
4	Ngô Quang Trung	-	749.635	14,99%
5	Nguyễn Hương Giang	-	250.000	5,00%
6	Đoàn Thị Phụng	-	388.062	7,76%

## Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

0%

## Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có

## Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

# 03

## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

---

56 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

---

62 Chính sách liên quan đến người lao động

---

63 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh  
theo hướng dẫn của UBCKNN

---



# ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

## Tác động lên môi trường

### Phát thải khí nhà kính

Dưới góc độ quản trị bền vững và tuân thủ các chuẩn mực môi trường, Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn hiện đang trực tiếp quản lý và khai thác hai đầu mối giao thông quan trọng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là Bến xe An Sương và Bến xe Ngã Tư Ga. Nhận thức đầy đủ vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường, đặc biệt trước yêu cầu ngày càng khắt khe liên quan đến kiểm soát và cắt giảm phát thải khí nhà kính (GHG), Công ty đã chủ động xây dựng và triển khai các biện pháp quản lý môi trường một cách có hệ thống tại cả hai bến xe. Trong giai đoạn hiện nay, Công ty đang tích cực phối hợp với các đơn vị tư vấn kỹ thuật có chuyên môn sâu để thực hiện công tác đo đạc và kiểm kê phát thải khí nhà kính tại Bến xe An Sương và Bến xe Ngã Tư Ga. Hoạt động kiểm kê được triển khai theo quy trình chặt chẽ, bảo đảm tính khoa học, minh bạch và khả năng kiểm chứng, đồng thời tuân thủ các tiêu chuẩn, thông lệ và hướng dẫn quốc tế về quản lý phát thải. Đây được xem là nền tảng quan trọng để Công ty đánh giá đầy đủ hiện trạng phát thải, từ đó xây dựng lộ trình giảm phát thải phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành và hướng tới phát triển bền vững trong dài hạn.

### Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

- Trồng cây xanh: Phối hợp với các tổ chức môi trường triển khai các chương trình trồng cây xanh trong khuôn viên bến xe và khu vực lân cận nhằm tăng khả năng hấp thụ CO<sub>2</sub>, cải thiện vi khí hậu và giảm thiểu tiếng ồn.
- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến hành khách, đối tác và cán bộ nhân viên về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hạn chế phát sinh rác thải và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.
- Kiểm tra và xử lý rác thải: Thực hiện kiểm tra định kỳ, kịp thời xử lý tình trạng rác thải tự phát, duy trì vệ sinh môi trường và cảnh quan bến xe sạch đẹp, văn minh.
- Thay thế thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện: Từng bước thay thế các bóng đèn truyền thống bằng hệ thống đèn LED tiết kiệm điện nhằm giảm tiêu thụ năng lượng và phát thải gián tiếp.
- Khuyến khích ứng dụng công nghệ: Khuyến khích các đối tác vận tải ứng dụng công nghệ trong quản lý và tối ưu hóa lộ trình vận chuyển, qua đó giảm tiêu hao nhiên liệu và lượng khí thải.
- Ưu tiên phương tiện ít phát thải: Trong định hướng dài hạn, Công ty xem xét ưu tiên hợp tác với các đối tác sử dụng phương tiện vận tải chạy điện hoặc các phương tiện có mức phát thải thấp, hướng tới phát triển bền vững.

# ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

## Tác động lên môi trường

### Đổi mới trong quản lý

Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và từng bước hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững, từ năm 2022, Công ty đã chủ động triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào toàn bộ quy trình vận hành. Việc chuyển đổi số này không chỉ góp phần tối ưu hóa hoạt động khai thác bến xe mà còn nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho hành khách và các đối tác. Thông qua việc số hóa các quy trình nghiệp vụ, Công ty đã giảm đáng kể việc sử dụng giấy tờ, qua đó tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả vận hành và hạn chế tác động đến môi trường. Đồng thời, hành khách có thể dễ dàng tiếp cận, tra cứu thông tin, đặt vé và sử dụng các dịch vụ một cách nhanh chóng, thuận tiện. Đối với các đối tác, hệ thống công nghệ mới giúp tăng cường khả năng giám sát, kiểm soát hoạt động kinh doanh, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong công tác quản lý, qua đó củng cố mối quan hệ hợp tác lâu dài và bền vững.

### Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn xác định quản lý và sử dụng hiệu quả nguyên vật liệu là một nội dung quan trọng trong hệ thống quản trị vận hành và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững tại Bến xe An Sương và Bến xe Ngã Tư Ga. Các nhóm nguyên vật liệu chính bao gồm văn phòng phẩm, vật tư vệ sinh và vật tư phục vụ công tác bảo trì, sửa chữa cơ sở hạ tầng.

Trong công tác mua sắm và sử dụng, Công ty áp dụng nguyên tắc lựa chọn các vật tư có độ bền cao, hiệu quả sử dụng tốt và ưu tiên các sản phẩm thân thiện với môi trường, có khả năng tái chế, đặc biệt đối với nhóm văn phòng phẩm. Đồng thời, Công ty thường xuyên triển khai các hoạt động tuyên truyền nội bộ nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm, tái sử dụng và sử dụng hợp lý nguyên vật liệu trong toàn thể cán bộ, nhân viên.

Bên cạnh đó, Công ty duy trì cơ chế kiểm soát chặt chẽ đối với toàn bộ vòng đời nguyên vật liệu, từ khâu lựa chọn nhà cung cấp, mua sắm, cấp phát đến sử dụng và bảo quản, nhằm hạn chế lãng phí, kiểm soát chi phí và giảm thiểu tác động đến môi trường. Cách tiếp cận này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả vận hành mà còn thể hiện cam kết của Công ty trong việc sử dụng tài nguyên có trách nhiệm và hướng tới phát triển bền vững trong dài hạn.

### Tiêu thụ năng lượng

Bến xe An Sương và bến xe Ngã Tư Ga đều được cung cấp điện ổn định bởi Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh, thông qua Công ty Điện lực Hóc Môn (đối với bến xe An Sương) và Công ty Điện lực An Phú Đông (đối với bến xe Ngã Tư Ga), cùng hệ thống đường dây hạ thế khu vực. Nguồn điện này đóng vai trò quan trọng, đảm bảo cho việc chiếu sáng và vận hành liên tục các hoạt động tại bến xe. Trong năm 2025, mức tiêu thụ điện của bến xe An Sương là 431.292 kWh và của bến xe Ngã Tư Ga là 252.728 kWh.

### Tiêu thụ năng lượng

Công ty đã và đang triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý năng lượng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng và kiểm soát chi phí vận hành trong dài hạn. Trong đó, hệ thống chiếu sáng tại các bến xe được từng bước hiện đại hóa thông qua việc thay thế toàn bộ các thiết bị chiếu sáng truyền thống bằng đèn LED tiết kiệm điện, góp phần giảm mức tiêu thụ điện năng và phát thải gián tiếp.

Song song với các giải pháp kỹ thuật, Công ty chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đến toàn thể cán bộ, nhân viên, hành khách và các đối tác. Bên cạnh đó, Công ty khuyến khích các đơn vị vận tải hợp tác ứng dụng công nghệ mới trong quản lý và điều hành nhằm tối ưu hóa quy trình khai thác, giảm tiêu hao nhiên liệu, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.



# ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

## Tác động lên môi trường

### Tiêu thụ nước

Các bến xe của công ty, bao gồm bến xe An Sương và bến xe Ngã Tư Ga, đều sử dụng nguồn nước cấp từ Tổng công ty Cấp Nước Sài Gòn, mục đích sử dụng nước là để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh và sinh hoạt của nhân viên tại bến xe.

Tổng lượng nước tiêu thụ trong năm 2025 tại bến xe An Sương là 7.401 m<sup>3</sup>. Đối với bến xe Ngã Tư Ga, tổng lượng nước tiêu thụ trong năm 2025 là 11.189 m<sup>3</sup>.

Nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nước và tăng cường quản lý tài nguyên theo hướng bền vững, Công ty triển khai cách tiếp cận toàn diện, kết hợp hài hòa giữa các giải pháp kỹ thuật và các biện pháp quản trị, nâng cao nhận thức trong toàn thể cán bộ, nhân viên cũng như cộng đồng sử dụng dịch vụ. Theo đó, Công ty thực hiện kiểm tra, bảo trì định kỳ hệ thống cấp nước nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các sự cố rò rỉ, hạn chế thất thoát; đồng thời từng bước đầu tư, thay thế các thiết bị vệ sinh hiện hữu bằng các thiết bị hiện đại, có khả năng tiết kiệm nước.

Song song với các giải pháp kỹ thuật, Công ty đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền và nâng cao ý thức tiết kiệm nước đối với cán bộ, nhân viên, hành khách và các đối tác thông qua các chương trình đào tạo và hoạt động truyền thông nội bộ. Công ty xây dựng và ban hành các quy định, hướng dẫn sử dụng nước tiết kiệm; thiết lập cơ chế giám sát và đánh giá mức độ tiêu thụ nước tại từng khu vực, gắn với các biện pháp khuyến khích, khen thưởng đối với các cá nhân, bộ phận thực hiện tốt, đồng thời nhắc nhở và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm. Thông qua các biện pháp này, Công ty hướng tới xây dựng văn hóa tiết kiệm nước trở thành một phần xuyên suốt trong hoạt động quản trị và vận hành.



## Đánh giá tác động của các hoạt động cốt lõi

### Hoạt động của xe buýt và xe khách

Hoạt động này tiềm ẩn các rủi ro về khí thải (từ xe), tiếng ồn (động cơ, còi xe), rò rỉ nhiên liệu và nước thải (khi vệ sinh xe). Để giảm thiểu, công ty khuyến khích xe đạt chuẩn khí thải cao, bảo dưỡng xe định kỳ, tuân thủ quy định về tiếng ồn, có quy trình ứng phó sự cố tràn dầu và xử lý nước thải.

### Dịch vụ ăn uống

Dịch vụ ăn uống tạo ra rác thải và nước thải. Công ty giải quyết bằng cách bố trí thùng rác, phân loại rác, nâng cao ý thức bỏ rác đúng chỗ, có hệ thống xử lý nước thải và tách dầu mỡ.

### Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện

Phát sinh chất thải nguy hại (dầu nhớt, phụ tùng hỏng...), khí thải. Công ty tuân thủ quy định quản lý chất thải nguy hại, và trang bị đồ bảo hộ lao động.

## Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

### Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

1 lần.

### Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

15.000.000 đồng.

### Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Tổng số lao động: 109 người (tính đến 31/12/2025).
- Thu nhập bình quân toàn Công ty năm 2025: 24.802.751VNĐ/người/tháng.

# CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

## Chính sách liên quan đến người lao động

Dưới góc độ quản trị doanh nghiệp và phát triển bền vững, Công ty xác định sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động là ưu tiên hàng đầu và là nền tảng cho hiệu quả hoạt động cũng như sự phát triển ổn định, lâu dài. Công ty cam kết xây dựng và duy trì môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, tôn trọng và hỗ trợ, tạo điều kiện để người lao động phát huy năng lực và gắn bó lâu dài. Chính sách này được áp dụng thống nhất đối với toàn thể người lao động của Công ty, không phân biệt vị trí công tác hay loại hình hợp đồng lao động.

Trong công tác an toàn và vệ sinh lao động, Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời chủ động triển khai các biện pháp quản lý rủi ro mang tính phòng ngừa. Theo đó, Công ty thực hiện đánh giá rủi ro an toàn, vệ sinh lao động định kỳ; xây dựng và ban hành các quy trình, hướng dẫn làm việc an toàn phù hợp với từng vị trí công việc; trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và tổ chức đào tạo, tập huấn an toàn cho người lao động. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng chăm sóc sức khỏe người lao động thông qua việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cải thiện điều kiện và môi trường làm việc, triển khai các biện pháp phòng ngừa bệnh nghề nghiệp và thực hiện các chương trình chăm sóc, bảo vệ sức khỏe phù hợp.

Về chính sách phúc lợi, Công ty bảo đảm chế độ tiền lương, tiền thưởng được xây dựng theo nguyên tắc cạnh tranh, công bằng và minh bạch, đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ có liên quan. Ngoài ra, Công ty khuyến khích cân bằng giữa công việc và cuộc sống, tạo điều kiện cho người lao động phát triển nghề nghiệp thông qua đào tạo, nâng cao năng lực, xây dựng văn hóa doanh nghiệp tích cực và ghi nhận kịp thời những đóng góp của người lao động đối với sự phát triển chung của Công ty.

Việc triển khai và giám sát thực hiện chính sách được thực hiện theo cơ chế phân công trách nhiệm rõ ràng, trong đó Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm cao nhất; các bộ phận chức năng tổ chức triển khai; người quản lý trực tiếp giám sát việc thực hiện; và người lao động có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan. Chính sách này được rà soát, đánh giá định kỳ nhằm bảo đảm tính phù hợp, hiệu lực và hiệu quả trong từng giai đoạn phát triển của Công ty.

## Hoạt động đào tạo người lao động

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp như: Tập huấn lớp sơ cấp cứu, Tập huấn An toàn vệ sinh lao động, Học lớp Trung cấp lý luận chính trị, Lớp văn bằng 2.

# BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

## Hoạt động đào tạo người lao động

Trong hơn 30 năm hình thành và phát triển, bên cạnh việc tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình đối với cộng đồng địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động. Trên cơ sở đó, Công ty duy trì việc triển khai thường xuyên các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ và tài trợ cho các hoàn cảnh khó khăn, góp phần chia sẻ và lan tỏa các giá trị nhân văn trong cộng đồng.

Bên cạnh các hoạt động hỗ trợ trực tiếp, Công ty chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng và tổ chức liên quan để tổ chức các sự kiện cộng đồng, các hoạt động và giải đấu thể thao mang tính xã hội. Thông qua các chương trình này, Công ty không chỉ góp phần tạo dựng môi trường sinh hoạt cộng đồng lành mạnh mà còn hướng tới mục tiêu gây quỹ, trao học bổng và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, tạo thêm điều kiện để các em tiếp tục học tập và phát triển. Những hoạt động này thể hiện cam kết nhất quán của Công ty trong việc gắn kết hoạt động kinh doanh với trách nhiệm xã hội, đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững của cộng đồng.

# BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Không có

# 04

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

66 Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

68 Tình hình tài chính

70 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

70 Kế hoạch phát triển trong tương lai

71 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

72 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty



# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

## Thuận lợi

Năm 2025 là một năm ghi dấu những thành tựu nổi bật và toàn diện của Công ty. Nhờ sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời từ Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và sự đoàn kết, đồng lòng, quyết tâm cao độ của toàn thể Người lao động, Công ty đã triển khai thành công mọi chủ trương, Nghị quyết của Tổng Công ty. Các kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm, bao gồm việc thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng Quản trị năm 2025, đều được cụ thể hóa và hoàn thành một cách thuận lợi, mang lại hiệu quả thiết thực.

Với sự năng động, sáng tạo và quyết liệt trong công tác điều hành của Ban Điều hành, cùng sự đồng lòng nhất trí của Hội đồng Quản trị và tập thể CBNV, Công ty đã thực hiện thành công nhiều biện pháp đột phá trong phát triển kinh doanh. Đặc biệt, Công ty đã mở rộng thêm nhiều tuyến xe khách liên tỉnh mới và từng bước đưa các tuyến xe chất lượng cao vào khai thác tại các bến xe Ngã tư Ga và An Sương. Công tác nâng cao chất lượng phục vụ hành khách, cải tiến bố trí mặt bằng bến bãi, và khai thác hiệu quả các dịch vụ quảng cáo, tiện ích tại hai bến xe được chú trọng, góp phần tạo nên sự ổn định vững chắc. Những nỗ lực này đã mang lại kết quả kinh doanh vượt trội so với kế hoạch đề ra: Doanh thu thực hiện năm 2025 đạt 103,4% so với kế hoạch năm 2025, đạt 114,3% so với cùng kỳ năm 2024. Về Lợi nhuận trước thuế đạt 102,3% so với kế hoạch năm 2025, đạt 113,7% so với cùng kỳ năm 2024. Đây là minh chứng rõ nét cho hiệu quả của chiến lược kinh doanh và khả năng thích ứng linh hoạt của Công ty.

Không chỉ dừng lại ở lĩnh vực kinh doanh, Công ty còn phát triển đồng đều các mặt công tác quan trọng khác, khẳng định một mô hình phát triển toàn diện. Các lĩnh vực như ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý điều hành, công tác bảo đảm An ninh trật tự (ANTT), Phòng cháy chữa cháy (PCCC), An toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), bảo vệ môi trường đều được triển khai nghiêm túc và hiệu quả. Công tác xây dựng Đảng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên được chú trọng, cùng với việc chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, đồng thời tích cực tham gia công tác xã hội.

Đặc biệt, năm 2025, Công ty đã vinh dự nhận được nhiều khen thưởng và danh hiệu xuất sắc, phản ánh sự công nhận từ các cấp lãnh đạo và cộng đồng. Trong đó, các giải thưởng đáng tự hào bao gồm: Đảng ủy UBND Thành phố tặng bằng khen cho Đảng bộ phận Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn đã có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua “Dân vận khéo” năm 2025. Tổng Công ty Cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn TNHH - MTV tặng giấy khen cho Công ty về điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước của Tổng Công ty giai đoạn 2020 - 2025.

Những thành tựu rực rỡ này là kết quả tất yếu của sự quan tâm, hỗ trợ và định hướng chiến lược từ Tổng Công ty, Sở Xây dựng, chính quyền địa phương, kết hợp với sự chỉ đạo hiệu quả, quyết đoán và sự đoàn kết nội bộ bền chặt. Sự đồng lòng nhất trí của Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBNV chính là động lực mạnh mẽ nhất, giúp Công ty hoàn thành xuất sắc, vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, tạo tiền đề vững chắc để khẳng định sự phát triển bền vững và vươn lên mạnh mẽ trong những năm tiếp theo.

## Khó khăn

Các cơ quan quản lý nhà nước tiếp tục triển khai các biện pháp nhằm chấn chỉnh tình trạng “xe dù, bến cóc” và hoạt động vận tải khách cố định núp bóng “xe hợp đồng”. Tuy nhiên, trên thực tế, việc xử lý vẫn chưa triệt để, dẫn đến tình trạng cạnh tranh không lành mạnh. Điều này gây mất trật tự trong hoạt động vận tải và ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác của các bến xe khách liên tỉnh.

Việc triển khai các giải pháp công nghệ mới (lệnh vận chuyển và vé điện tử) đang gặp với một số thách thức mang tính hệ thống và khách quan. Nguyên nhân chủ yếu là do khung hướng dẫn kỹ thuật từ cơ quan quản lý cần được hoàn thiện và cụ thể hơn để tạo sự thống nhất chung. Đồng thời, hệ thống kỹ thuật kết nối giữa các bên còn thiếu đồng bộ và chưa thực sự ổn định, dẫn đến tình trạng lỗi dữ liệu vẫn thường xuyên xảy ra. Quá trình chuyển đổi số của Công ty còn bị ảnh hưởng khi một số đơn vị vận tải và nhiều bến xe đối lưu ở các tỉnh chưa đáp ứng được đầy đủ các điều kiện kỹ thuật cần thiết để đồng bộ hóa vé điện tử.

## Những tiến bộ đã đạt được

- Năm 2025 ghi nhận nhiều kết quả tích cực của Công ty nhờ sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng sự đoàn kết của toàn thể người lao động. Các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị đều được triển khai hiệu quả và hoàn thành thuận lợi.
- Trong hoạt động kinh doanh, Công ty đã chủ động triển khai nhiều giải pháp phát triển dịch vụ, mở rộng thêm các tuyến xe khách liên tỉnh và từng bước đưa các tuyến xe chất lượng cao vào khai thác tại bến xe Ngã tư Ga và An Sương. Đồng thời, Công ty chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ hành khách, cải thiện mặt bằng bến bãi và khai thác hiệu quả các dịch vụ tiện ích, quảng cáo. Nhờ đó, kết quả kinh doanh năm 2025 vượt kế hoạch đề ra, với doanh thu đạt 103,4% kế hoạch và tăng 14,3% so với năm 2024; lợi nhuận trước thuế đạt 102,3% kế hoạch và tăng 13,7% so với cùng kỳ.
- Bên cạnh đó, các công tác về ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động và bảo vệ môi trường đều được thực hiện nghiêm túc. Công ty cũng chú trọng công tác xây dựng Đảng, Công đoàn, chăm lo đời sống người lao động và tích cực tham gia các hoạt động xã hội.
- Trong năm, Công ty còn nhận được nhiều khen thưởng từ các cơ quan và Tổng Công ty, ghi nhận những thành tích trong phong trào thi đua và hoạt động sản xuất kinh doanh. Những kết quả đạt được là nền tảng quan trọng để Công ty tiếp tục phát triển ổn định và bền vững trong các năm tới.

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## Tình hình tài sản

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Tỷ trọng 2024	Năm 2025	Tỷ trọng 2025	% Thay đổi
Tài sản ngắn hạn	73.648	59,98%	74.022	61,38%	0,51%
Tài sản dài hạn	49.142	40,02%	46.581	38,62%	-5,21%
<b>Tổng Tài sản</b>	<b>122.791</b>	<b>100,00%</b>	<b>120.603</b>	<b>100,00%</b>	<b>-1,78%</b>



### TỔNG TÀI SẢN NĂM 2025

**120.603** triệu đồng

Năm 2025, tổng tài sản của CTCP Bến Bãi Vận tại Sài Gòn đạt 120.603 triệu đồng, giảm 1,78% so với năm 2024. Trong đó, tài sản ngắn hạn đạt 74.022 triệu đồng, chiếm 61,38% tổng tài sản (so với 59,98% năm 2024), tăng nhẹ 0,51%. Ngược lại, tài sản dài hạn đạt 46.581 triệu đồng, chiếm 38,62% tổng tài sản (so với 40,02% năm trước), giảm 5,21%.

Cơ cấu tài sản có sự dịch chuyển theo hướng gia tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn, chủ yếu phù hợp với diễn biến hoạt động kinh doanh trong kỳ khi Công ty nhận nhiều khoản ký quỹ, đặt cọc từ khách hàng, làm tăng quy mô tiền và các khoản tương đương tiền. Trong khi đó, tài sản dài hạn giảm chủ yếu do yếu tố khấu hao và Công ty không phát sinh đầu tư lớn mới trong năm.

Nhìn chung, cơ cấu tài sản của Công ty tiếp tục duy trì ở trạng thái hợp lý, thanh khoản được cải thiện, đồng thời vẫn đảm bảo nền tảng tài sản dài hạn phục vụ hoạt động kinh doanh ổn định.

## Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Tỷ trọng 2024	Năm 2025	Tỷ trọng 2025	% Thay đổi
Nợ ngắn hạn	17.931	100%	21.219	100%	18,34%
Nợ dài hạn	-	-	0	-	-
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>17.931</b>	<b>100%</b>	<b>21.219</b>	<b>100%</b>	<b>18,34%</b>



### TỔNG NGUỒN VỐN NĂM 2025

**21.219** triệu đồng

Năm 2025, tổng nợ phải trả của CTCP Bến Bãi Vận tại Sài Gòn đạt 21.219 triệu đồng, tăng 18,34% so với mức 17.931 triệu đồng của năm 2024. Toàn bộ nghĩa vụ nợ của Công ty đều là nợ ngắn hạn (chiếm 100%), trong khi Công ty không phát sinh nợ dài hạn trong cả hai kỳ.

Sự gia tăng nợ ngắn hạn trong năm chủ yếu gắn với việc tăng các khoản nhận ký quỹ, ký cược từ khách hàng khi hoạt động cho thuê bãi xe và kho bãi phát triển tích cực, không phải do Công ty gia tăng vay nợ tài chính. Do đó, mặc dù quy mô nợ tăng, rủi ro tài chính phát sinh không đáng kể.

Nhìn chung, cơ cấu nguồn vốn của Công ty tiếp tục duy trì ở mức an toàn, với đặc điểm không sử dụng đòn bẩy nợ dài hạn, qua đó thể hiện mức độ tự chủ tài chính cao và nền tảng vốn ổn định.

# NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện nhiều cải tiến đáng kể trên nhiều lĩnh vực, thể hiện sự năng động và quyết tâm đổi mới. Về hoạt động kinh doanh, Công ty đã mở rộng mạng lưới bằng cách đưa vào khai thác thêm nhiều tuyến xe khách liên tỉnh mới, đồng thời từng bước nâng cấp chất lượng dịch vụ bằng việc đưa các tuyến xe chất lượng cao vào hoạt động tại các bến xe Ngã Tư Ga và An Sương. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng nâng cao trải nghiệm của hành khách thông qua việc cải tiến công tác bố trí mặt bằng bến bãi, cũng như khai thác hiệu quả các dịch vụ quảng cáo và tiện ích khác tại các bến xe.

Không chỉ dừng lại ở hoạt động kinh doanh, Công ty còn đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ Thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý điều hành. Các mặt công tác quan trọng khác cũng được cải thiện đồng bộ, bao gồm: bảo đảm an ninh trật tự (ANTT), phòng cháy chữa cháy (PCCC), an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), bảo vệ môi trường, xây dựng Đảng, công đoàn, Đoàn Thanh niên, chăm lo đời sống người lao động và đóng góp vào các hoạt động xã hội. Những cải tiến toàn diện này đã góp phần quan trọng vào thành công chung của Công ty trong năm 2025.

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### Các chỉ tiêu kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026	So với TH 2025 (%)
1	<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>1.000đ</b>	<b>103.500.000</b>	<b>103,8</b>
2	<b>LỢI NHUẬN</b>			
3	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	47.717.788	104,9
4	Sau thuế	1.000đ	38.024.231	105,0
5	<b>NỢP NGÂN SÁCH</b>	<b>1.000đ</b>	<b>18.950.000</b>	<b>104,3</b>
6	<b>TIỀN LƯƠNG BÌNH QUÂN</b>	<b>1.000đ</b>	<b>24.115</b>	<b>101,3</b>

**Kế hoạch Đầu tư 2026:** Dự trù kinh phí năm 2026 là **8.820** triệu đồng

### Các nhiệm vụ trọng tâm

#### Các nhiệm vụ trọng tâm của Công ty trong năm 2026 bao gồm:

- Tiếp tục bám sát định hướng chiến lược phát triển các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của năm 2026 với tinh thần chủ động, sáng tạo, đoàn kết và quyết tâm cao, phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh.
- Tăng cường công tác quản lý tài chính và kiểm soát nội bộ. Quản lý chặt chẽ nguồn vốn, công nợ, chi phí và các hoạt động thu - chi; thực hiện nghiêm các quy định về chế độ tài chính, kế toán của Nhà nước và Tổng Công ty. Chủ động phân tích, đánh giá tình hình tài chính định kỳ, kịp thời đề xuất các giải pháp điều hành phù hợp, đảm bảo hiệu quả hoạt động và an toàn tài chính.
- Nâng cao chất lượng hoạt động sản xuất - dịch vụ. Chủ động phối hợp với các doanh nghiệp vận tải trong việc xây dựng và triển khai các giải pháp phục vụ tốt nhu cầu đi lại của hành khách. Tập trung cải thiện chất lượng dịch vụ, tăng cường tiện ích, thái độ phục vụ; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy tại các bến xe, nhất là trong các dịp cao điểm Lễ, Tết.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và khai thác dịch vụ. Tăng cường số hóa quy trình làm việc, quản lý dữ liệu và triển khai các giải pháp công nghệ nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả quản trị. Khuyến khích các phong trào thi đua lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến - cải tiến kỹ thuật.
- Kiện toàn tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực. Tổ chức, sắp xếp lao động hợp lý, đảm bảo hiệu lực - hiệu quả trong quản lý, điều hành. Tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng và tác phong phục vụ cho đội ngũ cán bộ, người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển của doanh nghiệp trong giai đoạn mới.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến các doanh nghiệp vận tải và người lao động. Đảm bảo các đơn vị nắm bắt, tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước, Tổng Công ty và Công ty trong lĩnh vực vận tải, kinh doanh và quản trị nội bộ.
- Duy trì và phát huy danh hiệu "Bến xe an toàn - văn minh". Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ; chú trọng xây dựng phong cách phục vụ văn minh, chuyên nghiệp, tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện và mang lại sự hài lòng cho hành khách.

## GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

**Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm**

# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

## Đánh giá các chỉ tiêu liên quan đến môi trường

Nhìn tổng thể, Công ty đã chủ động triển khai nhiều giải pháp quản lý môi trường và ghi nhận những kết quả tích cực trong việc kiểm soát các chỉ tiêu liên quan. Các hoạt động như kiểm kê phát thải khí nhà kính, tăng cường mảng xanh, thay thế hệ thống chiếu sáng bằng đèn LED tiết kiệm năng lượng, thực hành tiết kiệm điện và nước, quản lý chất thải cũng như ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành đã được thực hiện một cách có hệ thống và bước đầu phát huy hiệu quả. Những nỗ lực này thể hiện định hướng nhất quán của Công ty trong việc giảm thiểu tác động môi trường và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên trong hoạt động vận hành.

Tuy nhiên, Công ty vẫn còn dư địa để tiếp tục cải thiện và nâng cao hiệu quả quản lý môi trường, đặc biệt trong việc khuyến khích sử dụng các phương tiện vận tải thân thiện với môi trường, tối ưu hóa công tác quản lý chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động bảo trì, sửa chữa, cũng như tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, đào tạo nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường trong toàn thể cán bộ, nhân viên và các đối tác.

Ban Tổng Giám đốc khẳng định cam kết tiếp tục đầu tư nguồn lực, hoàn thiện các giải pháp quản lý môi trường theo lộ trình phù hợp, coi đây là một trong những yếu tố then chốt cho chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Đồng thời, Ban Lãnh đạo kêu gọi sự tham gia và đồng hành của toàn thể cán bộ, nhân viên trong việc thực hiện hiệu quả các mục tiêu môi trường, góp phần xây dựng mô hình doanh nghiệp phát triển hài hòa giữa hiệu quả kinh tế và trách nhiệm xã hội.

## Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty đã xây dựng và triển khai chính sách đối với người lao động theo hướng toàn diện, lấy sức khỏe, an toàn và phúc lợi làm trọng tâm, đồng thời gắn kết chặt chẽ với mục tiêu phát triển bền vững. Chính sách này bao gồm việc thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; chăm sóc và bảo vệ sức khỏe người lao động; xây dựng cơ chế tiền lương, tiền thưởng cạnh tranh, công bằng và minh bạch; tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp thông qua đào tạo, nâng cao kỹ năng; và xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, văn hóa doanh nghiệp tích cực. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được Công ty chú trọng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu vận hành và định hướng phát triển trong dài hạn.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá việc thực hiện chính sách người lao động trong thời gian qua đã đạt được những kết quả tích cực, thể hiện sự quan tâm và đầu tư nghiêm túc của Công ty đối với đội ngũ nhân sự. Trên cơ sở đó, Công ty cam kết tiếp tục rà soát, đánh giá định kỳ hiệu quả chính sách, chủ động lắng nghe ý kiến phản hồi của người lao động và cập nhật các xu hướng, thông lệ tiên tiến trong quản trị nguồn nhân lực, nhằm không ngừng cải thiện chất lượng môi trường làm việc và nâng cao sự gắn kết của người lao động với Công ty.

## Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã xây dựng và triển khai chính sách đối với người lao động một cách toàn diện và có hệ thống, trong đó sức khỏe, an toàn và phúc lợi được xác định là các trụ cột trọng yếu. Chính sách này bao gồm việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn, vệ sinh lao động; thực hiện chăm sóc và bảo vệ sức khỏe người lao động; xây dựng cơ chế tiền lương, tiền thưởng cạnh tranh, công bằng và minh bạch; đồng thời tạo điều kiện cho người lao động phát triển nghề nghiệp thông qua đào tạo, nâng cao kỹ năng và xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, văn hóa doanh nghiệp tích cực. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được Công ty chú trọng như một khoản đầu tư dài hạn nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ và năng lực vận hành bền vững.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá việc thực hiện chính sách người lao động trong thời gian qua đã đạt được những kết quả tích cực, thể hiện sự quan tâm sâu sắc và cam kết lâu dài của Công ty đối với đội ngũ nhân sự. Trên cơ sở đó, Công ty sẽ tiếp tục rà soát, đánh giá định kỳ mức độ hiệu quả của các chính sách, chủ động lắng nghe ý kiến phản hồi từ người lao động và cập nhật các xu hướng, thông lệ tiên tiến trong quản trị nguồn nhân lực, nhằm không ngừng hoàn thiện chính sách và nâng cao chất lượng môi trường làm việc.



# 05

## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 76 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
- 77 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty
- 79 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

## Về mặt hoạt động của công ty:

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động do xung đột địa chính trị và chính sách tiền tệ thắt chặt, làm gia tăng chi phí đầu vào. Trong nước, kinh tế duy trì tăng trưởng, lạm phát được kiểm soát và lãi suất có xu hướng giảm, song tỷ giá, giá xăng dầu và hàng hóa thiết yếu vẫn biến động, ảnh hưởng đến sức mua; bù lại, du lịch phục hồi mạnh, thúc đẩy nhu cầu đi lại. Ngành vận tải hành khách tuyến cố định tiếp tục đối mặt với áp lực chi phí và cạnh tranh gay gắt, nhưng vẫn có cơ hội nhờ tăng trưởng kinh tế, hạ tầng cao tốc và công tác quản lý được siết chặt. Bên cạnh đó, thiên tai cuối năm gây gián đoạn một số tuyến, ảnh hưởng đến hoạt động tại hai bến xe của Công ty. Trước bối cảnh đó, Công ty đã chủ động triển khai các giải pháp như tối ưu chi phí, ứng dụng công nghệ và tăng cường phối hợp quản lý, nhằm đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và ổn định.

- Về Doanh thu thực hiện năm 2025 là 99,69 tỷ đồng, đạt 103,4% so với kế hoạch năm 2025, đạt 114,2% so với cùng kỳ năm 2024.
- Về Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025: 45,49 tỷ đồng đạt 102,3% so với kế hoạch năm 2025, đạt 113,7% so với cùng kỳ năm 2024.
- Về nộp ngân sách thực hiện năm 2025: 18,17 tỷ đồng đạt 102,4% so với kế hoạch năm 2025, đạt 120,8% so với cùng kỳ năm 2024.
- Về tiền lương bình quân thực hiện năm 2025: 23,8 triệu đồng/người/tháng đạt 103,9 % so với kế hoạch năm 2025, đạt 108,6% so với cùng kỳ năm 2024.

Hoàn thành việc phân phối lợi nhuận năm 2024 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 25% trên vốn điều lệ. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 đã thực hiện tiếp tục chi trả cổ tức phân lợi nhuận chưa phân phối lũy kế các năm đến năm 2024 cho cổ đông với tỷ lệ là 43% trên vốn điều lệ.

## Trách nhiệm với môi trường và xã hội:

Đối với trách nhiệm môi trường và xã hội, Hội đồng quản trị ghi nhận Công ty đã thể hiện trách nhiệm với môi trường và xã hội. Các biện pháp tiết kiệm điện, nước được thực hiện, mang lại kết quả tích cực. Chính sách về lao động được thực hiện tốt, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Công ty cũng tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Trong tương lai, Công ty cam kết tiếp tục các nỗ lực này.

Nhìn chung, Công ty đã hoạt động hiệu quả trong năm 2025 trên các mặt hoạt động. Các chỉ tiêu kinh doanh vượt kế hoạch, trách nhiệm môi trường và xã hội được thực hiện tốt. Định hướng chính trong thời gian tới là: đẩy mạnh số hóa, mở rộng thị trường và tiếp tục tập trung bảo vệ môi trường. HĐQT tin tưởng Công ty sẽ tiếp tục phát triển bền vững.

# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nhìn chung, công tác giám sát đối với Tổng giám đốc được thực hiện thường xuyên chắc chắn, đảm bảo hoạt động của Công ty diễn ra ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của Pháp luật, bám sát mục tiêu, kế hoạch do Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý và tổ chức họp đột xuất trong các trường hợp giải quyết công việc cần thiết. Ban Tổng giám đốc định kỳ báo cáo Hội đồng quản trị tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện các Nghị Quyết của Hội đồng quản trị, thuận lợi khó khăn trong công tác điều hành mà Nghị quyết đã đề ra. Từ đó, Hội đồng quản trị phối hợp Ban Tổng giám đốc tháo gỡ, khắc phục những khó khăn, vướng mắc, hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.



# CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

## Quản trị công ty

Tuân thủ và thực hiện tận tâm những định hướng được đề ra trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã đạt được thành tích ấn tượng của toàn thể nhân viên và tiếp tục giữ vững danh hiệu “Bến xe An toàn - Văn minh” cho hai bến xe trực thuộc.

Công ty tiếp tục tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan đến hoạt động của mình trên sàn UPCoM theo Luật Chứng khoán, thúc đẩy giao dịch cổ phiếu và quảng bá rộng rãi đến cộng đồng nhà đầu tư.

## Tài chính

Công ty tiếp tục thực hiện đầy đủ, chính xác công tác kế toán – tài chính theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và quy định pháp luật hiện hành; Thực hiện nghiêm nghĩa vụ thuế, đảm bảo kê khai và nộp ngân sách nhà nước đầy đủ, đúng hạn. Công ty duy trì dòng tiền ổn định phục vụ hoạt động sản xuất – kinh doanh; kiểm soát chặt chẽ chi phí, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và bảo đảm tính minh bạch trong đầu tư, mua sắm, xây dựng cơ bản. Các khoản chi được phân bổ hợp lý, đúng kế hoạch, đúng mục đích, phù hợp khả năng tài chính của đơn vị. Đồng thời, Công ty tăng cường biện pháp bảo toàn và phát triển tài sản, tối ưu hóa lợi nhuận, bảo vệ quyền lợi cổ đông và người lao động, hướng đến chiến lược tài chính bền vững, hiệu quả và minh bạch. Công ty tiếp tục phối hợp với các cơ quan ban ngành hoàn tất công tác quyết toán chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần đúng quy định.

## Nhân sự

Công ty tiếp tục tạo điều kiện để người lao động phát huy tối đa năng lực, đồng thời quan tâm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, công bằng. Công tác đào tạo được đẩy mạnh với các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng mềm, kỹ năng quản lý và các khóa huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động, sơ cấp cứu, phòng cháy chữa cháy và nghiệp vụ bảo vệ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Song song đó, Công ty rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quy hoạch và tổ chức các chương trình đào tạo phù hợp; thực hiện luân chuyển cán bộ linh hoạt theo năng lực và sở trường để nâng cao hiệu quả công việc. Chính sách tiền lương, thưởng và kỷ luật được thực hiện minh bạch, đảm bảo quyền lợi và tạo động lực làm việc cho người lao động.

## Hoạt động công ty

Trong năm 2026, Công ty tiếp tục tập trung nâng cao hiệu quả công tác khai thác và kinh doanh vận tải, bảo đảm hoạt động phục vụ hành khách an toàn, thông suốt và nâng cao chất lượng dịch vụ tại Bến xe Ngã tư Ga và Bến xe An Sương. Công ty chủ động triển khai các giải pháp tổ chức vận tải, đặc biệt trong các dịp cao điểm Lễ, Tết; tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp vận tải trong điều hành phương tiện, bán vé và hỗ trợ hành khách nhằm nâng cao hiệu quả khai thác.

Công ty thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về hoạt động vận tải, thường xuyên cập nhật và phổ biến quy định mới đến các đơn vị liên quan, đồng thời phối hợp với cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra, giám sát. Song song đó, Công ty tiếp tục mời gọi các doanh nghiệp tham gia khai thác tuyến mới theo quy hoạch, tìm kiếm đối tác chiến lược và kịp thời tháo gỡ khó khăn nhằm nâng cao năng lực khai thác.

Trong công tác quản lý hợp đồng, Công ty rà soát, điều chỉnh và ký kết hợp đồng dịch vụ năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng. Đồng thời, Công ty tiếp tục cải tạo, sắp xếp khu vực tác nghiệp trong bến xe, tối ưu hóa luồng giao thông và vị trí đậu đỗ phương tiện.

Về đầu tư và công nghệ, Công ty phối hợp với các đối tác triển khai hệ thống thu phí tự động không dừng (ETC), đầu tư trạm sạc điện theo quy định, nâng cấp hệ thống kiểm soát phương tiện ra vào bến, phần mềm quản lý và hạ tầng công nghệ thông tin, hướng đến mô hình quản lý hiện đại, minh bạch và hiệu quả. Công ty cũng triển khai đầu tư giá quyền khai thác dịch vụ sửa chữa, mua bán phụ tùng xe tại Bến xe Ngã tư Ga theo kế hoạch. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ thông qua đào tạo đội ngũ nhân sự, khảo sát mức độ hài lòng của hành khách và đẩy mạnh hoạt động truyền thông trên các nền tảng số nhằm nâng cao hình ảnh thương hiệu và chất lượng dịch vụ.



# 06

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

82 Hội đồng quản trị

88 Ban Kiểm soát

92 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (NK 2021-2026)	Ngày miễn nhiệm (NK 2021-2026)
1	Ông Ngô Quang Trung	Chủ tịch HĐQT -TVHĐQT Không điều hành	19/5/2021	-
2	Ông Trần Hiếu	Thành viên HĐQT điều hành	19/5/2021	-
3	Bà Lê Thúy Hằng	Thành viên HĐQT Không điều hành	19/5/2021	-
4	Ông Nguyễn Xuân Điền	Thành viên HĐQT Không điều hành	19/5/2021	-
5	Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên HĐQT Không điều hành	25/4/2024	-

## Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có

## Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có

## Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Không có

## Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ngô Quang Trung	9/9	100%	
2	Ông Trần Hiếu	9/9	100%	
3	Bà Lê Thúy Hằng	9/9	100%	
4	Ông Nguyễn Xuân Điền	9/9	100%	
5	Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	9/9	100%	

## Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2025

Công ty đã ban hành 12 Nghị quyết Hội đồng quản trị trong năm 2025.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	TL Thông qua
1	01/NQ-HĐQT	10/01/2025	Thông qua các nội dung Tờ trình số 06/TTr-STP ngày 07/01/2025 của Ban điều hành Công ty về việc thông qua Quy tiền lương, thù lao, tiền thưởng Kế hoạch năm 2024 của Công ty. Thông qua các nội dung Tờ trình số 09/TTr-STP ngày 08/01/2025 của Ban điều hành Công ty về việc thông qua Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2023 của Công ty.	100%
2	03/NQ-HĐQT	03/NQ-HĐQT	<ul style="list-style-type: none"><li>Thông qua việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 bằng hình thức trực tuyến, ngày đăng ký cuối cùng là ngày 25/3/2025.</li><li>Thông qua Báo cáo tài chính Quý IV/2024 của Công ty ngày 16/01/2025.</li><li>Thông qua Tờ trình số 32/TTr-STP ngày 26/02/2025 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán.</li><li>Thông qua các nội dung Báo cáo số 30/BC-STP ngày 21/02/2025 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025.</li></ul>	100%

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2025

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	TL Thông qua
3	05/NQ-HĐQT	27/3/2025	<ul style="list-style-type: none"><li>Thông qua các nội dung Báo cáo số 53/BC-STP ngày 25/03/2025 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025.</li><li>Thông qua các nội dung Báo cáo số 54/BC-STP ngày 25/3/2025 của Ban 100% điều hành Công ty về Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2024 và kế hoạch năm 2025.</li><li>Thông qua Tờ trình số 55/TTr-STP ngày 25/3/2025 của Ban điều hành Công ty về quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2024 và kế hoạch năm 2025.</li><li>Thông qua Tờ trình số 56/TTr-STP ngày 25/3/2025 của Ban điều hành Công ty về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2024.</li><li>Thông qua Tờ trình số 57/TTr-STP ngày 25/3/2025 của Ban điều hành Công ty về phương án kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2025.</li><li>Thông qua các nội dung Tờ trình số 58/TTr-STP ngày 25/3/2025 của Ban điều hành Công ty Về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024; tổng quỹ lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2025 và một số vấn đề khác.</li></ul>	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	TL Thông qua
4	06/NQ-HĐQT	27/3/2025	<ul style="list-style-type: none"><li>Thông qua việc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, dự kiến tổ chức vào ngày 24/4/2025, nhằm thông qua các nội dung sau:<ul style="list-style-type: none"><li>Chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.</li><li>Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025.</li><li>Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2024 và kế hoạch năm 2025.</li><li>Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán</li><li>Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024.</li><li>Báo cáo của Ban kiểm soát trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.</li><li>Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024; tổng quy lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2025 và một số vấn đề khác.</li></ul></li><li>Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.</li><li>Thông qua việc ủy quyền của Hội đồng quản trị cho Chủ tịch Hội đồng quản trị điều chỉnh tài liệu trình Đại hội cổ đông thường niên 2025 trong trường hợp tài liệu đã Công bố thông tin đến Cổ đông trước ngày tổ chức Đại hội có sai sót về lỗi chính tả; thay đổi các thành viên của Đoàn chủ tọa, thư ký, Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách đại biểu tại Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.</li></ul>	100%
5	07/NQ-HĐQT	27/3/2025	Thông qua nội dung Tờ trình số 59/TTr-STP ngày 25/3/2025 của Ban điều hành Công ty Về việc giao dịch giữa Công ty Cổ phần Bến bãi Vân tải Sài gòn với "Người có liên quan".	100%
6	12/NQ-HĐQT	22/4/2025	Thông qua Báo cáo tài chính Quý 1/2025 của Công ty ngày 15/4/2025. Thông qua các nội dung Báo cáo số 170/BC-STP ngày 11/4/2025 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh quý I /2025 và phương hướng nhiệm vụ quý II/2025.	100%

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2025

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	TL Thông qua
7	16/NQ-HĐQT	30/7/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông qua Báo cáo tài chính Quý II năm 2025 của Công ty ngày 14/7/2025.</li> <li>Thông qua Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 của Công ty ngày 14/7/2025.</li> <li>Thông qua các nội dung Báo cáo số 140/BC-STP ngày 22/7/2025 của Ban Điều hành Công ty về báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025.</li> </ul>	100%
8	18/NQ-HĐQT	09/9/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông qua nội dung Tờ trình số 168/TTr-STP ngày 29/8/2025 của Ban Điều hành Công ty về việc trình Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc chi trả cổ tức cho các cổ đông trên cơ sở lợi nhuận chưa phân phối lũy kế các năm đến năm 2024 của Công ty. Ngày đăng ký cuối cùng là ngày 29/9/2025.</li> <li>Hội đồng quản trị giao Ban Điều hành Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện việc chi trả cổ tức bằng tiền cho các cổ đông theo quy định.</li> <li>Thông qua nội dung tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc chi trả cổ tức cho các cổ đông trên cơ sở lợi nhuận chưa phân phối lũy kế các năm đến năm 2024 của Công ty.</li> </ul>	100%
9	22/NQ-HĐQT	31/10/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông qua Báo cáo tài chính Quý III năm 2025 của Công ty ngày 15/10/2025.</li> <li>Thông qua Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2025 của Công ty ngày 15/10/2025.</li> <li>Thông qua các nội dung Báo cáo số 213/BC-STP ngày 29/10/2025 của Ban Điều hành Công ty về báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2025.</li> <li>Thông qua Tờ trình số 212/TTr-STP ngày 28/10/2025 của Ban Điều hành Công ty về việc thay đổi con dấu của Công ty và Chi nhánh do thay đổi địa giới hành chính.</li> </ul>	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	TL Thông qua
10	23/NQ-HĐQT	31/10/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông qua Tờ trình số 214/TTr-STP ngày 29/10/2025 của Ban Điều hành Công ty về việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.</li> <li>Thông qua Tờ trình số 215/TTr-STP ngày 29/10/2025 của Ban Điều hành Công ty về việc giao dịch giữa Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn với "Người có liên quan".</li> </ul>	100%
11	24/NQ-HĐQT	22/12/2025	<p>Thông qua nội dung Tờ trình số 266/TTr-STP ngày 15/12/2025 của Ban Điều hành Công ty về việc sử dụng con dấu mới của Công ty và Chi nhánh. Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc Công ty thực hiện việc thay đổi con dấu mới và đưa con dấu mới vào sử dụng theo quy định pháp luật hiện hành.</p>	100%
12	25/NQ-HĐQT	31/12/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông qua nội dung Tờ trình số 279/TTr-STP ngày 29/12/2025 của Ban Điều hành Công ty về Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, kế hoạch năm 2025.</li> <li>Giao Ban Điều hành Công ty thực hiện việc tạm ứng, chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người lao động và Người quản lý Công ty theo đúng quy định pháp luật và các quy định khác có liên quan.</li> </ul>	100%

# BAN KIỂM SOÁT

## Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Vũ Anh Thư	Trưởng BKS	1/11/2023	-	Cử nhân kế toán
2	Ông Võ Văn Đức	Thành viên BKS	19/5/2021	-	Cử nhân QTKD
3	Bà Trịnh Thị Lan Anh	Thành viên BKS	11/12/2023	-	Thạc sỹ tổ chức và quản lý vận tải

## Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Vũ Anh Thư	02	100%	100%	
2	Ông Võ Văn Đức	02	100%	100%	
3	Bà Trịnh Thị Lan Anh	02	100%	100%	



## Hoạt động của BKS

Ban Kiểm soát (BKS) đã thực hiện việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban thực hiện kiểm tra giám sát từng lĩnh vực hoạt động của công ty, kết hợp với chế độ làm việc tập thể của BKS để thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của mình. BKS đã tổ chức kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã xây dựng đầu năm, với những nội dung chủ yếu sau:

- Xem xét sổ sách kế toán, các tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc. Việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội quy, quy định, quy chế, quy trình và các văn bản khác của Công ty.
- Giám sát việc triển khai các công trình xây dựng cơ bản theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và một số nội dung khác.

Trưởng BKS tham dự họp các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, các chiến lược và định hướng phát triển, thảo luận nội dung Nghị quyết của HĐQT.

Giám sát, đánh giá công tác quản trị, điều hành đối với HĐQT và Ban Giám đốc. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro, thiếu sót, từ đó góp ý cho công tác quản trị trong việc áp dụng các biện pháp để hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Số thành viên BKS tham dự các cuộc họp đủ 3/3 thành viên, đạt tỷ lệ 100%. Sau cuộc kiểm soát có biên bản làm việc ghi nhận tình hình hoạt động của Công ty và đề xuất các ý kiến, kiến nghị của BKS nhằm đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tăng cường quản trị nội bộ Công ty.

Trong năm 2025, BKS đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định trong Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Từng thành viên đã làm việc nghiêm túc, trung thực và khách quan trong thực hiện nhiệm vụ. Các thông tin về nội dung làm việc, tài liệu đều được hai bên cung cấp đầy đủ, kịp thời. Qua giám sát, BKS chưa ghi nhận điều gì bất thường trong hoạt động quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

# BAN KIỂM SOÁT

## Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành

### Đối với HĐQT:

- Hội đồng quản trị đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đều bám sát các chỉ tiêu, định hướng mà nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đề ra. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã theo dõi, quản lý, giám sát chặt chẽ, góp ý, hỗ trợ chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng giám đốc trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trong năm 2025, HĐQT có các nghị quyết, quyết định nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện để Ban điều hành triển khai hoạt động kinh doanh. Hội đồng quản trị luôn bám sát các hoạt động của Ban điều hành kịp thời định hướng và đưa ra các chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Việc giám sát công tác điều hành quản lý của Hội đồng quản trị đã đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, theo đúng định hướng nghị quyết của ĐHĐCĐ.

### Đối với Ban Giám đốc điều hành:

- Công tác điều hành luôn tuân thủ quy định của pháp luật, bám sát và tuân thủ điều lệ, quy chế hoạt động của Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, linh hoạt, triển khai kịp thời và đầy đủ các chủ trương, Nghị quyết của HĐQT Công ty đến người lao động. Thường xuyên tổ chức các cuộc họp để đánh giá công việc đã thực hiện, đề ra nhiệm vụ tiếp theo phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra những chỉ đạo, biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót.
- Ban Tổng Giám đốc cũng phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong công tác kiểm soát hoạt động, cung cấp đầy đủ các thông tin báo cáo và dữ liệu liên quan để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.



### Nhận xét:

- Ban kiểm soát đánh giá cao những nỗ lực của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong hoạt động kinh doanh của Công ty với kết quả hoàn thành vượt mức mục tiêu kế hoạch đề ra năm 2025.
- Thực hiện công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát nhận thấy hoạt động quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Năm 2025, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã có những giải pháp, chiến lược phù hợp trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý, xây dựng đội ngũ quản lý, điều hành nhằm đáp ứng theo yêu cầu và tốc độ phát triển của Công ty. Công ty tổ chức hoạt động kinh doanh và khai thác tối đa nguồn lực hiện có, chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật.
- Công ty luôn quan tâm cải thiện đời sống, thu nhập cho người lao động, đã tạo thêm động lực phấn đấu cho CBCNV Công ty.
- Tình hình tài chính của Công ty tốt. Qua giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên khía cạnh trọng yếu, tuân thủ chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan.

### Kiến nghị:

- Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí; quản lý tốt nguồn thu, chi của đơn vị. Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ tại Bến xe, tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật.
- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và điều hành Bến xe.
- Tiếp tục tập trung công tác đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng theo kế hoạch đề ra nhằm chỉnh trang bến bãi khang trang, sạch đẹp.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của Công ty.
- Tiếp tục giám sát, quản lý việc thực hiện theo dõi thu hồi công nợ phải thu, tiền ký quỹ theo đúng Quy chế quản lý công nợ và các điều khoản quy định tại Hợp đồng thương mại để hạn chế việc khách hàng chiếm dụng vốn. Đề ra các giải pháp quản lý rủi ro nợ xấu, nợ khó đòi, nợ không thể thu hồi để kiểm soát và bảo toàn hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường thực hiện việc rà soát, theo dõi, quản lý các hợp đồng tiền gửi và đối chiếu xác nhận số dư tài khoản với ngân hàng theo đúng quy định.
- Đề nghị Công ty tiếp tục thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước trong báo cáo tài chính năm 2013 liên quan đến chi phí đền bù giải tỏa trong công tác chuyển thể công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần, thực hiện rà soát toàn bộ hồ sơ liên quan đến chi phí đền bù giải tỏa trong công tác chuyển thể Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần và phối hợp với Tổng Công ty thực hiện các nội dung theo thông báo số 58/TB-VP ngày 04/02/2020 của UBND Thành phố.
- Đề nghị Công ty tiếp tục rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và tình hình thực tế tại doanh nghiệp.

## Hoạt động khác của BKS: Không có

# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

## Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Tên	Chức vụ	Tiền lương	Tiền thù lao	Tiền thưởng	Thu nhập khác
<b>Hội đồng quản trị</b>					
Ngô Quang Trung	Chủ tịch HĐQT	-	98.400.000	14.760.000	
Trần Hiếu	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc	929.144.000	69.600.000	141.867.810	
Lê Thúy Hằng	Thành viên HĐQT - GĐ Kinh doanh	574.800.697	69.600.000	10.440.000	
Nguyễn Xuân Điền	Thành viên HĐQT	-	69.600.000	10.440.000	
Đỗ Thị Thanh Thuý	Thành viên HĐQT	-	69.600.000	10.440.000	
<b>Ban kiểm soát</b>					
Nguyễn Vũ Anh Thư	Trưởng BKS	-	75.600.000	11.340.000	
Võ Anh Đức	Thành viên BKS	-	52.800.000	7.920.000	
Trịnh Thị Lan Anh	Thành viên BKS	-	52.800.000	7.920.000	
<b>Ban điều hành</b>					
Trần Hiếu	Tổng Giám đốc	-	69.600.000	141.867.810	
Bùi Thanh Tâm	Kế toán trưởng	781.310.000	-	-	

## Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người Nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý Do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ngô Quang Trung	Chủ tịch HĐQT	538.635	10,77%	749.635	14,99%	Mua
2	Ngô Quang Hiến	Anh Chủ tịch HĐQT	455.012	9,20%	460.012	9,20%	Mua
3	Trương Thị Huỳnh Ngọc	Vợ Chủ tịch HĐQT	5.000	0,1%	0	0	Bán
4	Nguyễn Trung Hiếu	Chồng bà Lê Thúy Hằng (TV.HĐQT)	1.562	0,031%	262	0	Bán

## Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NHS	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Công ty	Nội dung số lượng tổng giá trị giao dịch (đồng)
1	Công ty TNHH Vận tải Kum SanCo Business	Công ty có liên quan Tổng Công ty SamCo	0305308215	292 Đinh Bộ Lĩnh, Phường Bình Thạnh, Tp.HCM	Năm 2025	Hợp đồng cung cấp dịch vụ: 77.865.887
2	Công Ty Cổ phần xe khách Sài Gòn	Công ty có liên quan Tổng Công ty SamCo	0300478044	Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Chợ Lớn, Tp.HCM	Năm 2025	Hợp đồng cung cấp dịch vụ: 289.852.371
3	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Thực phẩm Thành Đô	Công ty có liên quan Thành viên HĐQT là bà Đ.T.T Thúy (kế toán)	0305072619	FF12C Ba Vì, Phường Tân Hưng, Tp.HCM	Từ 01/01/2025 đến 31/07/2025	Hợp đồng cung cấp dịch vụ: 1.147.736.369
4	Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	Công ty có liên quan Tổng giám đốc là ông Trần Hiếu (Người đại diện vốn)	-	Số 262-264 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, Tp.HCM	Năm 2025	Chia cổ tức: 17.340.000.000

# 07

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

99 Ý kiến kiểm toán

100 Báo cáo tài chính kiểm toán



Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

## 1. Thông tin chung

Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty") (chuyển thể từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty bến bãi vận tải Thành phố) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301114089 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 09 tháng 12 năm 2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VND (Năm mươi tỷ đồng)  
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND  
Tổng số cổ phần: 5.000.000 cổ phần  
Mã chứng khoán: TPS  
Sàn giao dịch: UPCoM

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : 720 Đường Đỗ Mười, Phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-28) 22 338 686
- Website : <http://www.benbaivantaisaigon.com.vn>

Công ty có các chi nhánh như sau:

Chi nhánh	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động	Địa chỉ
Bến xe Ngã tư Ga	Số 0301114089-003 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 12/12/2025	720 Đường Đỗ Mười, Phường An Phú Đông, TP. Hồ Chí Minh
Bến xe An Sương	Số 0301114089-002 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 12/12/2025	16 Đường Lê Quang Đạo, Xã Bà Điểm, TP. Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;
- Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở, nhà và đất không để ở, kinh doanh bất động sản khác;
- Quảng cáo;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi, vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng (xe trung chuyển);
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Cơ sở lưu trú khác;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống; và
- Điều hành tua du lịch.

## Thông tin chung (tiếp theo)

Trong năm, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ cung ứng đối với phương tiện vận tải hàng hóa lưu đậu tại bến xe; tổ chức cung ứng dịch vụ về bến bãi trên địa bàn thành phố để phục vụ lưu đậu đối với tất cả các phương tiện vận tải.

## 2. Ban điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Ngô Quang Trung	Chủ tịch	19/05/2021
Ông Nguyễn Xuân Điền	Thành viên	19/05/2021
Ông Trần Hiếu	Thành viên/ Tổng Giám đốc	19/05/2021
Bà Lê Thúy Hằng	Thành viên	19/05/2021
Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên	25/04/2024

### Ban kiểm soát

	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Vũ Anh Thư	Trưởng ban	01/11/2023
Ông Võ Văn Đức	Thành viên	19/05/2021
Bà Trịnh Thị Lan Anh	Thành viên	11/12/2023

### Ban Giám đốc

	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Hiếu	Tổng Giám đốc	01/03/2019

### Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Hiếu	Tổng Giám đốc	01/03/2019

## 3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

## 4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

## 5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

**6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**7. Phê duyệt các báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**NGÔ QUANG TRUNG**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2026

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty cổ phần Bến Bã Vận tải Sài Gòn**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Bến Bã Vận tải Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 02 năm 2026, từ trang 05 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

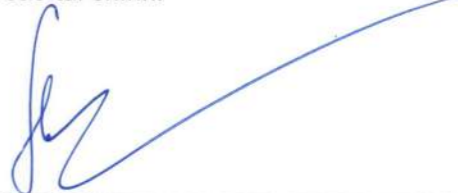
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bến Bã Vận tải Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**NGUYỄN NGỌC THUY DUNG**  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 2782-2024-009-1  
Người được ủy quyền  
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM  
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2026



**BÙI NHẬT HUY**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 5545-2026-009-1

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>74.022.048.853</b>	<b>73.648.379.985</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	5.1	<b>7.644.376.985</b>	<b>9.152.869.318</b>
Tiền	111		3.144.376.985	3.152.869.318
Các khoản tương đương tiền	112		4.500.000.000	6.000.000.000
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>60.708.000.000</b>	<b>61.000.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	60.708.000.000	61.000.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>4.410.626.050</b>	<b>2.473.661.275</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	1.498.875.442	1.244.492.991
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	1.814.891.222	619.445.600
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	1.334.641.786	847.505.084
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(237.782.400)	(237.782.400)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.259.045.818</b>	<b>1.021.849.392</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7.1	921.001.863	983.949.689
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.13	338.043.955	37.899.703
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>46.580.818.977</b>	<b>49.142.623.710</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>34.883.984.110</b>	<b>37.842.470.913</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	28.662.790.734	31.154.222.969
Nguyên giá	222		62.809.227.033	62.809.227.033
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(34.146.436.299)	(31.655.004.064)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	6.221.193.376	6.688.247.944
Nguyên giá	228		11.050.483.758	11.050.483.758
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.829.290.382)	(4.362.235.814)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>3.984.681.396</b>	<b>3.993.144.359</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	3.984.681.396	3.993.144.359
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>7.712.153.471</b>	<b>7.307.008.438</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7.2	7.712.153.471	7.307.008.438
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>120.602.867.830</b>	<b>122.791.003.695</b>

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>21.219.415.328</b>	<b>17.931.063.186</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>21.219.415.328</b>	<b>17.931.063.186</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	309.726.744	363.057.727
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	117.017.320	89.830.825
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	980.211.231	443.989.129
Phải trả người lao động	314		7.867.103.199	7.642.776.993
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		37.000.000	50.727.272
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	4.949.295.840	2.623.790.062
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	5.15	6.959.060.994	6.716.891.178
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>99.383.452.502</b>	<b>104.859.940.509</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.16	<b>99.383.452.502</b>	<b>104.859.940.509</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		(127.180.000)	(127.180.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		12.784.947.933	11.190.985.799
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		36.725.684.569	43.796.134.710
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		495.993.928	11.916.892.025
LNST chưa phân phối năm nay	421b		36.229.690.641	31.879.242.685
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>120.602.867.830</b>	<b>122.791.003.695</b>

  
**TRẦN THỊ NGỌC HÂN**  
 Người lập biểu

  
**BÙI THANH TÂM**  
 Kế toán trưởng

  
**TRẦN HIẾU**  
 Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2026



	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	6.1	<b>95.638.133.526</b>	<b>84.666.956.795</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>10</b>		<b>95.638.133.526</b>	<b>84.666.956.795</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	6.2	<b>39.744.918.301</b>	<b>36.083.313.727</b>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>20</b>		<b>55.893.215.225</b>	<b>48.583.643.068</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	3.574.116.528	2.219.292.460
Chi phí tài chính	22		-	-
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	14.428.712.888	11.148.792.184
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>45.038.618.865</b>	<b>39.654.143.344</b>
Thu nhập khác	31	6.5	480.082.301	386.726.312
Chi phí khác	32	6.6	20.344.426	27.819.224
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>459.737.875</b>	<b>358.907.088</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>45.498.356.740</b>	<b>40.013.050.432</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.13	9.268.666.099	8.133.807.747
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>36.229.690.641</b>	<b>31.879.242.685</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.7	5.744	4.835

TRẦN THỊ NGỌC HÂN  
Người lập biểu

BÙI THANH TÂM  
Kế toán trưởng



TRẦN HIẾU  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2026

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>45.498.356.740</b>	<b>40.013.050.432</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao tài sản cố định	02	5.8; 5.9	2.958.486.803	2.931.108.013
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03		-	237.782.400
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	6.3	(3.574.116.528)	(2.444.837.915)
<b>Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>44.882.727.015</b>	<b>40.737.102.930</b>
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(1.449.686.217)	195.647.020
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11		2.270.047.858	(15.972.304)
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12		(333.734.244)	(3.708.302.296)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.13	(8.792.675.883)	(9.200.456.178)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	5.15	8.100.000	1.080.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	5.15	(7.472.108.832)	(4.810.279.575)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>29.112.669.697</b>	<b>23.198.819.597</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		-	(931.464.946)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22		-	225.545.455
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(21.000.000.000)	(30.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24		22.000.000.000	5.500.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.378.837.970	2.012.899.999
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>3.378.837.970</b>	<b>(23.193.019.492)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(34.000.000.000)	(12.500.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(34.000.000.000)</b>	<b>(12.500.000.000)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỶ</b>	<b>50</b>		<b>(1.508.492.333)</b>	<b>(12.494.199.895)</b>
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỶ</b>	<b>60</b>	5.1	<b>9.152.869.318</b>	<b>21.647.069.213</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỶ</b>	<b>70</b>	5.1	<b>7.644.376.985</b>	<b>9.152.869.318</b>

TRẦN THỊ NGỌC HÂN  
Người lập biểu

BÙI THANH TÂM  
Kế toán trưởng



TRẦN HIẾU  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2026

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

### 1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty") (chuyển thể từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty bến bãi vận tải Thành phố) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301114089 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 09 tháng 12 năm 2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VND (Năm mươi tỷ đồng)  
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND  
Tổng số cổ phần: 5.000.000 cổ phần  
Mã chứng khoán: TPS  
Sàn giao dịch: UPCoM

### 1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

### 1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;
- Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở, nhà và đất không để ở, kinh doanh bất động sản khác;
- Quảng cáo;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi, vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng (xe trung chuyển);
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Cơ sở lưu trú khác;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống; và
- Điều hành tua du lịch.

Trong năm, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ cung ứng đối với phương tiện vận tải hàng hóa lưu đậu tại bến xe; tổ chức cung ứng dịch vụ về bến bãi trên địa bàn thành phố để phục vụ lưu đậu đối với tất cả các phương tiện vận tải.

### 1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

### 1.5 Cấu trúc của Công ty

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Chi nhánh	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động	Địa chỉ
Bến xe Ngã tư Ga	Số 0301114089-003 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 12/12/2025	720 Đường Đỗ Mười, Phường An Phú Đông, TP. Hồ Chí Minh
Bến xe An Sương	Số 0301114089-002 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 12/12/2025	16 Đường Lê Quang Đạo, Xã Bà Điểm, TP. Hồ Chí Minh

### 1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

### 1.7 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tổng số nhân viên của Công ty là 109 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 106 người).

## 2. NĂM TÀI CHÍNH

### 2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 4.3 Các khoản đầu tư tài chính

##### **Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### 4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 4.5 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

##### **Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi phí công cụ, dụng cụ; chi phí sửa chữa đã phát sinh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

##### **Chi phí trả trước dài hạn**

Chi phí sửa chữa, cải tạo; chi phí công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian từ 13 tháng đến 36 tháng.

#### 4.6 Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 4.7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25
Máy móc, thiết bị	03 - 07
Phương tiện vận tải	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định khác	03 - 05

#### 4.8 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

##### **Chi phí giải tỏa mặt bằng**

Chi phí giải tỏa mặt bằng bến xe Ngã tư Ga được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 45 năm.

##### **Phần mềm kế toán**

Giá mua của phần mềm mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 05 - 08 năm.

#### 4.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 4.10 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### 4.11 Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### 4.12 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 4.13 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 4.14 Thuế thu nhập doanh nghiệp

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 4.15 Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 4.16 Công cụ tài chính

##### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và đầu tư dài hạn.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

### Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### 4.17 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

#### 4.18 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Công ty cùng tập đoàn
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	Công ty cùng tập đoàn
Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Thực phẩm Thành Đô	Công ty có mối quan hệ với thành viên quản lý chủ chốt
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc	Thành viên quản lý chủ chốt

## 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền mặt tại quỹ – VND	321.993.535	355.058.404
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn – VND	2.822.383.450	2.797.810.914
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng – VND	4.500.000.000	6.000.000.000
	<b>7.644.376.985</b>	<b>9.152.869.318</b>

### 5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Giá gốc VND	31/12/2025 Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	01/01/2025 Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng				
• Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh Hóc Môn	15.000.000.000	15.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
• Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh 3	21.500.000.000	21.500.000.000	25.500.000.000	25.500.000.000
• Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	4.500.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000
• Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu – Phòng giao dịch Minh Châu	18.708.000.000	18.708.000.000	21.000.000.000	21.000.000.000
• Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – chi nhánh 9	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-
	<b>60.708.000.000</b>	<b>60.708.000.000</b>	<b>61.000.000.000</b>	<b>61.000.000.000</b>

### 5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>		
Chi nhánh Hồ Chí Minh – Công ty cổ phần Xe khách Phương Trang Futabuslines	1.237.206.622	1.165.364.505
Công ty TNHH Thực phẩm sạch AS24	203.176.803	-
Các khách hàng khác	58.492.017	79.128.486
	<b>1.498.875.442</b>	<b>1.244.492.991</b>

### 5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>Trả trước cho các nhà cung cấp khác</b>		
Công ty TNHH Hữu Toàn Group	421.011.900	-
Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng và Thương mại Đông Nam	349.484.603	-
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Minh Bảo	320.099.763	-
Công ty TNHH Tư vấn Giáo dục và Môi trường Lựa chọn Thông Minh	191.882.400	191.882.400
Các nhà cung cấp khác	532.412.556	427.563.200
	<b>1.814.891.222</b>	<b>619.445.600</b>

## 5.5 Phải thu ngắn hạn khác

	Giá trị VND	31/12/2025 Dự phòng VND	Giá trị VND	01/01/2025 Dự phòng VND
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	1.218.294.990	-	731.016.432	-
Phải thu về cổ phần hóa	116.346.796	-	116.346.796	-
Phải thu khác	-	-	141.856	-
	<b>1.334.641.786</b>	<b>-</b>	<b>847.505.084</b>	<b>-</b>

## 5.6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	31/12/2025 Dự phòng VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	01/01/2025 Dự phòng VND
<b>Trả trước người bán</b>						
Công ty TNHH Tư vấn Giáo dục và Môi trường Lựa chọn Thông Minh	Trên 3 năm	191.882.400	(191.882.400)	Trên 3 năm	191.882.400	(191.882.400)
Công ty cổ phần Tư vấn và Đào tạo Multiface	Trên 1 năm	91.800.000	(45.900.000)	Trên 1 năm	91.800.000	(45.900.000)
		<b>283.682.400</b>	<b>(237.782.400)</b>		<b>283.682.400</b>	<b>(237.782.400)</b>

Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	237.782.400	-
Trích lập dự phòng trong năm	-	237.782.400
Số dư cuối năm	<b>237.782.400</b>	<b>237.782.400</b>

## 5.7 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn

### 5.7.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Chi phí công cụ, dụng cụ	135.486.815	216.680.068
Chi phí sửa chữa	785.515.048	719.177.952
Chi phí khác	-	48.091.669
	<b>921.001.863</b>	<b>983.949.689</b>

### 5.7.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Chi phí sửa chữa, cải tạo	7.662.708.027	7.186.012.556
Chi phí công cụ, dụng cụ	49.445.444	120.995.882
	<b>7.712.153.471</b>	<b>7.307.008.438</b>

## 5.8 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>						
Tại ngày 01/01/2025	56.433.775.201	1.086.462.298	1.349.172.727	2.686.793.931	1.253.022.876	62.809.227.033
Tăng trong năm	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2025	<b>56.433.775.201</b>	<b>1.086.462.298</b>	<b>1.349.172.727</b>	<b>2.686.793.931</b>	<b>1.253.022.876</b>	<b>62.809.227.033</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Tại ngày 01/01/2025	28.395.423.567	728.544.710	235.742.545	1.241.941.991	1.053.351.251	31.655.004.064
Khấu hao trong năm	1.813.604.976	90.267.793	224.862.120	271.346.679	91.350.667	2.491.432.235
Tại ngày 31/12/2025	<b>30.209.028.543</b>	<b>818.812.503</b>	<b>460.604.665</b>	<b>1.513.288.670</b>	<b>1.144.701.918</b>	<b>34.146.436.299</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Tại ngày 01/01/2025	28.038.351.634	357.917.588	1.113.430.182	1.444.851.940	199.671.625	31.154.222.969
Tại ngày 31/12/2025	<b>26.224.746.658</b>	<b>267.649.795</b>	<b>888.568.062</b>	<b>1.173.505.261</b>	<b>108.320.958</b>	<b>28.662.790.734</b>

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Tại ngày 01/01/2025	22.841.922.840	518.458.150	-	419.909.858	850.936.330
Tại ngày 31/12/2025	22.841.922.840	581.648.150	-	419.909.858	912.336.330
					<b>24.631.227.178</b>
					<b>24.755.817.178</b>

## 5.9 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Chi phí giải phóng mặt bằng VND	Chương trình phần mềm VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Tại ngày 01/01/2025	9.440.419.030	1.610.064.728	11.050.483.758
Tăng trong năm	-	-	-
Tại ngày 31/12/2025	<b>9.440.419.030</b>	<b>1.610.064.728</b>	<b>11.050.483.758</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Tại ngày 01/01/2025	3.860.823.197	501.412.617	4.362.235.814
Khấu hao trong năm	209.787.084	257.267.484	467.054.568
Tại ngày 31/12/2025	<b>4.070.610.281</b>	<b>758.680.101</b>	<b>4.829.290.382</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày 01/01/2025	5.579.595.833	1.108.652.111	6.688.247.944
Tại ngày 31/12/2025	<b>5.369.808.749</b>	<b>851.384.627</b>	<b>6.221.193.376</b>

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Tại ngày 01/01/2025	-	201.000.000	201.000.000
Tại ngày 31/12/2025	-	201.000.000	201.000.000

### 5.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2025 VND	Phát sinh tăng VND	Giảm khác VND	31/12/2025 VND
Dự án cải tạo nâng cấp Bến xe An Sương (*)	2.962.186.981	-	-	2.962.186.981
Nhà ga hành khách Bến xe Ngã Tư Ga	836.382.591	-	-	836.382.591
Dự án khác	194.574.787	889.238.005	(897.700.968)	186.111.824
	<b>3.993.144.359</b>	<b>889.238.005</b>	<b>(897.700.968)</b>	<b>3.984.681.396</b>

(\*) Chi tiết dự án:

Tên dự án: Mở rộng Bến xe An Sương.

Địa điểm: 16 Đường Lê Quang Đạo, Xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Địa chỉ cũ: Số 16, ấp Đông Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.)

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.

Mục tiêu đầu tư: Mở rộng Bến xe An Sương theo hướng hiện đại, văn minh, có mô hình hoạt động đa chức năng.

Diện tích phù hợp quy hoạch (đã trừ lộ giới): 4,28 ha.

Tổng mức đầu tư: khoảng 1.258,68 tỷ đồng.

Đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty tiếp tục thực hiện rà soát các quy định pháp lý về đầu tư, quy hoạch, và chuẩn bị nguồn vốn cần thiết để có thể triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án.

### 5.11 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>				
Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Hóc Môn	88.931.946	88.931.946	80.994.651	80.994.651
Công ty TNHH Sang Vy	52.232.966	52.232.966	16.125.060	16.125.060
Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông	50.939.024	50.939.024	47.869.500	47.869.500
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Minh Bảo	43.000.252	43.000.252	-	-
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Sản xuất Quang Sáng	42.094.471	42.094.471	-	-
Các nhà cung cấp khác	32.528.085	32.528.085	218.068.516	218.068.516
	<b>309.726.744</b>	<b>309.726.744</b>	<b>363.057.727</b>	<b>363.057.727</b>

### 5.12 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>		
Công ty TNHH Du lịch Vận tải Tiến Oanh	75.212.444	61.594.720
Hợp tác xã Vận tải Hòa Bình	12.100.000	-
Các khách hàng khác	29.704.876	28.236.105
	<b>117.017.320</b>	<b>89.830.825</b>

### 5.13 Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	01/01/2025		Số phát sinh trong năm		31/12/2025	
	Phải thu VND	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải thu VND	Phải nộp VND
Thuế giá trị gia tăng	-	303.611.175	6.826.983.646	(6.720.065.691)	-	410.529.130
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	67.807.747	9.268.666.099	(8.792.675.883)	-	543.797.963
Thuế thu nhập cá nhân	-	70.739.518	1.550.596.655	(1.595.452.035)	-	25.884.131
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	1.830.689	494.736.488	(796.711.429)	300.144.252	-
Các khoản phải nộp khác	37.899.703	-	25.344.426	(25.344.426)	37.899.703	-
<b>Cộng</b>	<b>37.899.703</b>	<b>443.989.129</b>	<b>18.166.327.314</b>	<b>(17.930.249.464)</b>	<b>338.043.955</b>	<b>980.211.230</b>

Thuế giá trị gia tăng ("GTGT")

Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế GTGT cho dịch vụ tiêu thụ trong nước là 8% - 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")

Chi phí thuế TNDN hiện hành được ước tính như sau:

	2025 VND	2024 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	45.498.356.740	40.013.050.432
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
Chi phí không được trừ	792.063.426	655.988.304
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>46.290.420.166</b>	<b>40.669.038.736</b>
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN ước tính trong năm	<b>9.258.084.033</b>	<b>8.133.807.747</b>
Điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước	10.582.066	-
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>9.268.666.099</b>	<b>8.133.807.747</b>

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

### 5.14 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>Phải trả các bên liên quan</b>		
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn		
• Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	53.444.500	78.096.000
• Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	14.220.000	10.393.000
<b>Phải trả các đối tượng khác</b>		
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.845.983.634	2.499.653.356
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	35.647.706	35.647.706
	<b>4.949.295.840</b>	<b>2.623.790.062</b>

**5.15 Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Quỹ khen thưởng, phúc lợi VND	Quỹ thưởng ban điều hành VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2025	6.665.643.559	51.247.619	6.716.891.178
Trích quỹ	7.576.578.648	129.600.000	7.706.178.648
Thu khác	8.100.000	-	8.100.000
Chi bằng tiền	(7.355.468.832)	(116.640.000)	(7.472.108.832)
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>6.894.853.375</b>	<b>64.207.619</b>	<b>6.959.060.994</b>

**5.16 Vốn chủ sở hữu**

**5.16.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2024	50.000.000.000	(127.180.000)	9.945.990.818	32.256.634.118	92.075.444.936
Lãi trong năm	-	-	-	31.879.242.685	31.879.242.685
Trích lập các quỹ	-	-	1.244.994.981	(7.839.742.093)	(6.594.747.112)
Chia cổ tức năm 2023	-	-	-	(12.500.000.000)	(12.500.000.000)
<b>Tại ngày 31/12/2024</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>(127.180.000)</b>	<b>11.190.985.799</b>	<b>43.796.134.710</b>	<b>104.859.940.509</b>
Tại ngày 01/01/2025	50.000.000.000	(127.180.000)	11.190.985.799	43.796.134.710	104.859.940.509
Lãi trong năm	-	-	-	36.229.690.641	36.229.690.641
Trích lập các quỹ	-	-	1.593.962.134	(9.300.140.782)	(7.706.178.648)
Chia cổ tức năm 2024	-	-	-	(12.500.000.000)	(12.500.000.000)
Chia cổ tức các năm trước đến năm 2024	-	-	-	(21.500.000.000)	(21.500.000.000)
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>(127.180.000)</b>	<b>12.784.947.933</b>	<b>36.725.684.569</b>	<b>99.383.452.502</b>

**5.16.2 Chi tiết vốn góp bởi các cổ đông**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301114089 đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 09 tháng 12 năm 2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ:	50.000.000.000 VND
Tổng số cổ phần:	5.000.000 cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phần:	10.000 VND

Chi tiết vốn góp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV	2.550.000	51,00
Ngô Quang Trung	749.635	14,99
Ngô Quang Hiến	460.012	9,20
Đoàn Thị Phụng	388.062	7,76
Mai Hồng Quỳnh	250.000	5,00
Nguyễn Hương Giang	250.000	5,00
152 cổ đông khác	352.291	7,05
	<b>5.000.000</b>	<b>100,00</b>

**5.16.3 Cổ phiếu**

	31/12/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND.

**5.16.4 Phân phối lợi nhuận**

Trong năm, Công ty phân phối lợi nhuận lũy kế đến 31 tháng 12 năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 và chi trả cổ tức cho các cổ đông trên cơ sở lợi nhuận chưa phân phối lũy kế các năm đến năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 số 21/NQ-ĐHĐCĐBT.2025 ngày 14 tháng 10 năm 2025, chi tiết như sau:

	VND
• Chia cổ tức (tỷ lệ 25% vốn điều lệ)	12.500.000.000
• Chia cổ tức (tỷ lệ 43% vốn điều lệ)	21.500.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	1.593.962.134
• Trích quỹ khen thưởng	1.894.144.662
• Trích quỹ phúc lợi	5.682.433.986
• Trích quỹ thưởng Ban điều hành	129.600.000
• Lợi nhuận còn lại sau phân phối	495.993.928
	<b>43.796.134.710</b>

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	2025 VND	2024 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	95.609.705.345	84.644.374.067
Doanh thu khác	28.428.181	22.582.728
	<b>95.638.133.526</b>	<b>84.666.956.795</b>

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan: xem Thuyết minh 9.1.2.

**6.2 Giá vốn hàng bán**

	2025 VND	2024 VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ	39.744.918.301	36.083.313.727
	<b>39.744.918.301</b>	<b>36.083.313.727</b>

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	2025 VND	2024 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	3.574.116.528	2.219.292.460
	<b>3.574.116.528</b>	<b>2.219.292.460</b>

<b>6.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	<b>2025</b>	<b>2024</b>
	VND	VND
Chi phí nhân viên	11.213.436.241	8.068.004.655
Chi phí khác	3.215.276.647	3.080.787.529
	<b>14.428.712.888</b>	<b>11.148.792.184</b>
<b>6.5 Thu nhập khác</b>		
	<b>2025</b>	<b>2024</b>
	VND	VND
Lãi thanh lý tài sản cố định	-	225.545.455
Tiền thuê đất được giảm	419.939.578	116.482.129
Thu nhập khác	60.142.723	44.698.728
	<b>480.082.301</b>	<b>386.726.312</b>
<b>6.6 Chi phí khác</b>		
	<b>2025</b>	<b>2024</b>
	VND	VND
Tiền phạt thuế, vi phạm hành chính	20.344.426	25.519.224
Chi phí khác	-	2.300.000
	<b>20.344.426</b>	<b>27.819.224</b>
<b>6.7 Lãi trên cổ phiếu</b>		
<b>6.7.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		
	<b>2025</b>	<b>2024</b>
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	36.229.690.641	31.879.242.685
Trừ: trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	(7.511.632.320)	(7.706.178.648)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	28.718.058.321	24.173.064.037
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.000.000	5.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>5.744</b>	<b>4.835</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:		
	<b>2025</b>	<b>2024</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.000.000	5.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>5.000.000</b>	<b>5.000.000</b>
<b>6.7.2 Thông tin khác</b>		
Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.		

<b>6.8 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố</b>		
	<b>2025</b>	<b>2024</b>
	VND	VND
Chi phí nhân công	35.880.337.393	31.740.390.436
Chi phí công cụ, dụng cụ	751.527.818	923.602.493
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.958.486.803	2.931.108.013
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.210.138.449	7.642.943.282
Chi phí khác	4.373.140.726	3.994.061.687
	<b>54.173.631.189</b>	<b>47.232.105.911</b>

## 7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

### Các giao dịch không bằng tiền

Công ty đã ghi nhận khoản lãi dự thu cho các hợp đồng tiền gửi:

	<b>2025</b>	<b>2024</b>
	VND	VND
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	1.218.294.990	731.016.432
Lãi tiền gửi nhập gốc	708.000.000	-

## 8. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

### i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

### ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, và các công cụ tài chính khác.

## Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

### Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

### Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

### iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>			
Phải trả người bán	309.726.744	-	309.726.744
Phải trả khác và chi phí phải trả	4.950.648.134	-	4.950.648.134
	<b>5.260.374.878</b>	<b>-</b>	<b>5.260.374.878</b>
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2024</b>			
Phải trả người bán	363.057.727	-	363.057.727
Phải trả khác và chi phí phải trả	2.638.869.628	-	2.638.869.628
	<b>3.001.927.355</b>	<b>-</b>	<b>3.001.927.355</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

### Tài sản đảm bảo

Công ty nắm giữ tài sản đảm bảo của các bên khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 4.913.648.134 VND và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 2.588.142.356 VND.

## iv. Giá trị hợp lý

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Các khoản cho vay và phải thu				
<i>Phải thu của khách hàng</i>	1.498.875.442	1.244.492.991	1.498.875.442	1.244.492.991
<i>Phải thu khác</i>	1.218.294.990	731.016.432	1.218.294.990	731.016.432
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
<i>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>	60.708.000.000	61.000.000.000	60.708.000.000	61.000.000.000
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	7.644.376.985	9.152.869.318	7.644.376.985	9.152.869.318
<b>Tổng cộng</b>	<b>71.069.547.417</b>	<b>72.128.378.741</b>	<b>71.069.547.417</b>	<b>72.128.378.741</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
<i>Phải trả người bán</i>	309.726.744	363.057.727	309.726.744	363.057.727
<i>Phải trả khác và chi phí phải trả</i>	4.950.648.134	2.638.869.628	4.950.648.134	2.638.869.628
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.260.374.878</b>	<b>3.001.927.355</b>	<b>5.260.374.878</b>	<b>3.001.927.355</b>

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

## 9. CÁC THÔNG TIN KHÁC

### 9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 9.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thù lao, thưởng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát*

	2025 VND	2024 VND
Ông Ngô Quang Trung	106.600.000	109.452.666
Ông Nguyễn Xuân Điền	75.400.000	78.286.377
Ông Trần Hiếu	75.400.000	78.286.377
Bà Lê Thúy Hằng	75.400.000	78.286.377
Bà Phan Thị Trang	-	8.219.367
Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	73.563.333	47.560.000
Ông Võ Văn Đức	57.200.000	58.730.698
Bà Nguyễn Vũ Anh Thư	81.298.334	74.969.665
Bà Trịnh Thị Lan Anh	57.200.000	53.171.997
	<b>602.061.667</b>	<b>586.963.524</b>

**Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt ( tiếp theo)**

Lương của các thành viên quản lý chủ chốt

	2025 VND	2024 VND
Ông Trần Hiếu	802.819.107	691.579.377
Bà Lê Thị Thanh Thuận	-	83.388.406
	<b>802.819.107</b>	<b>774.967.783</b>

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

**9.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Giao dịch chủ yếu với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	2025 VND	2024 VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV	Chia cổ tức Chi hộ	17.340.000.000 -	6.375.000.000 31.592.032
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	Cung cấp dịch vụ	289.852.371	398.417.803
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Cung cấp dịch vụ Nhận đặt cọc	74.038.887 3.827.000	55.800.000 4.193.000
Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Thực phẩm Thành Đô	Cung cấp dịch vụ	1.147.736.369	1.893.807.274

Số dư phải trả với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	Nhận ký quỹ ngắn hạn	53.444.500	78.096.000
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Nhận ký quỹ ngắn hạn	14.220.000	10.393.000

**9.2 Thông tin về bộ phận**

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là dịch vụ lưu đàu, các dịch vụ hỗ trợ và trong một khu vực địa lý là Thành phố Hồ Chí Minh.

**9.3 Tình hình sử dụng vốn thực hiện dự án “Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương” (giai đoạn 1)**

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng quản trị và Nghị quyết số 18/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ, toàn bộ số vốn thu được từ đợt phát hành là 34.000.000.000 VND sẽ được sử dụng để bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh để thực hiện Dự án “Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương”.

Tình hình sử dụng vốn đến ngày 31 tháng 12 năm 2025:

Mục đích huy động vốn	Số tiền đã huy động		Số tiền thực tế đã sử dụng cho dự án		Số tiền chưa sử dụng hết từ đợt phát hành VND
	Năm nay VND	Lũy kế VND	Năm nay VND	Lũy kế VND	
Thực hiện Dự án “Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương”	-	34.000.000.000	-	30.372.521.560	3.627.478.440
	-	<b>34.000.000.000</b>	-	<b>30.372.521.560</b>	<b>3.627.478.440</b>

**9.4 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.


  
**TRẦN THỊ NGỌC HÂN**      **BÙI THANH TÂM**      **TRẦN HIẾU**  
 Người lập biểu      Kế toán trưởng      Tổng Giám đốc  
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2026



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẠN TÀI SÀI GÒN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2026

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**

**Tổng giám đốc**

A handwritten signature in blue ink is written over a red circular stamp. The stamp contains the following text: "M.S.D.N. 0301114089 - C.T.C.P." at the top, "CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẠN TÀI SÀI GÒN" in the center, and "THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH" at the bottom.

*Trần Hiếu*